
LỊCH SỬ
HƯỚNG - ĐẠO
VIỆT - NAM
SẮP SẴN
HỒI - KÝ
Sếu Siêng-Năng
Trần-Văn-Khắc

Sóc Siêng Năng
TRẦN VĂN KHẮC

Lịch Sử

HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM

HỒI KÝ

Mục Lục (của sách in)

Mục Lục

Hồi Ký

LÝ TƯỞNG VÀ TINH THẦN HƯỚNG ĐẠO

****

LỜI HỨA CỦA HƯỚNG ĐẠO SINH VIỆT NAM:

Tôi xin lấy danh dự hứa cố gắng hết sức:

1. Làm bổn phận đối với tín ngưỡng tâm linh và Tổ Quốc
2. Giúp ích mọi người bất cứ lúc nào.
3. Tuân theo luật Hướng Đạo.

10 ĐIỀU LUẬT CÙA HƯỚNG ĐẠO SINH:

1. HĐS trọng danh dự, ai cũng có thể tin ở lời nói của Hướng Đạo Sinh.
2. HĐS trung thành với Tổ Quốc, cha mẹ và người cộng sự.
3. HĐS có bổn phận giúp ích mọi người.
4. HĐS là bạn của mọi người, coi HĐS khác như anh em ruột thịt.
5. HĐS lễ độ và liêm khiết
6. HĐS yêu thương các sinh vật và cây cỏ
7. HĐS vâng lời cha mẹ và huynh trưởng mà không biện bác
8. HĐS gặp khó khăn vẫn vui tươi.
9. HĐS cần kiệm của mình và của người.
10. HĐS trong sạch từ tư tưởng, lời nói đến việc làm



LỜI GIỚI THIỆU

Quý vị độc giả, dù quý vị ở trong phong trào Hướng Đạo hay không, sẽ thấy trong tập Hồi Ký của "anh" Trần Văn Khắc nhiều chuyện lý thú và nhiều điều bổ ích. Nếu quý vị có dịp ngồi chung quanh lửa trại về khuya nghe Sếu Siêng Năng kể chuyện, thì câu chuyện cũng như những lời kể trong tập Hồi Ký này. Đây là những lời chân thật hồn hậu, dí dỏm, mà một "Lão trượng" đã sống hơn bốn phần năm thế kỷ, muốn kể cho em, con, cháu chít nghe như trong câu chuyện " Lửa dặm đường " của các tráng sinh.

Dù là Hướng Đạo hay không, chúng ta đều cảm động khi đọc tới chuyện các anh em Hướng Đạo Việt Nam đầu tiên đã phải sửa lời hứa "Phụng sự Tổ Quốc" thành "Trung thành với Tổ Quốc" để tránh búa rìu thực-dân Pháp. Từ trung-thành đến phụng sự chỉ còn một bước ngắn, nhưng hai chữ "TỔ-QUỐC" được nêu cao trong cảnh đêm tối của thời nô lệ đã trở thành tiếng gọi thiết tha cho bao thế hệ Hướng Đạo Sinh! Chúng ta cũng sẽ mỉm cười tưởng tượng cảnh trong một cuộc diễn hành năm 1935, Yến Lém Phạm Văn Bính đã nhất định đưa "Lá cờ" Việt Nam lên đi ngang hàng với cờ Pháp chớ không chịu đi sau.

Anh chị em Hướng Đạo sẽ tìm thấy trong tập Hồi kỳ này những thí dụ về nhân cách của một người Hướng Đạo, một mẫu người mà chúng ta muốn noi theo. Người Hướng Đạo đó thấy việc nghĩa thì xông ra đảm đương, nhưng không muốn ai phải bận tâm khen thưởng mình. Người Hướng Đạo đó, không nề hà nhận trách nhiệm dù lớn dù nhỏ, mỗi khi anh em cần nhờ đến uy tín và đức độ của mình. Bởi vậy khi tuổi thất tuần vẫn đứng ra làm đạo trưởng, khi bát tuần lại lãnh nhiệm vụ chủ tịch Hội - Đồng Trung Ương.

Trong tập Hồi Ký của anh Trần văn Khắc. chúng ta còn được đọc lời anh Sói Trầm Lặng Mai Liệu tả cảnh linh động của trại trường Bạch Mã; lời anh Hải Ly Gan Dạ Phan như Ngân kể lại những lần phong trào Hướng Đạo bị các xu hướng chính trị nhất thời tìm cách lôi cuốn, những người Hướng Đạo đã không vì lời dụ dỗ hay hăm dọa mà đi sai tôn chỉ. Chúng ta cũng được đọc anh Voi Già Nghiêm văn Thạch tóm tắt các sự kiện chính trong lịch sử phong trào.

Anh em chúng ta sống ở nước ngoài càng thấy cần phục hưng các truyền thống tốt dẹp của các thế hệ đàn anh, để truyền lại cho lớp trẻ đang sống trong các môi trường phức tạp. Phong-trào Hướng Đạo Việt Nam không phải chỉ có bổn phận đào luyện cho các em trở thành những người có chí khí tháo vát, muốn giúp ích, yêu thiên nhiên, và nuôi dưỡng một cuộc

sống tâm linh hùng mạnh, phong phú. Phong trào còn có bổn phận giữ gìn gốc Việt, tiếng Việt, văn hóa Việt để các em luôn luôn được tắm mát trong dòng sông dân tộc, dòng sông mà tổ tiên ta đã khơi nguồn, đã đào sâu, đã mở rộng từ mấy ngàn năm nay.

Trong ý hướng đó, tôi kính cẩn viết mấy lời giới thiệu tập Hồi Ký của anh Trần văn Khắc. Tôi ước mong quý vị độc giả cũng được những lợi ích mà tôi đã hưởng. Nghe xong lời anh kể bên ngọn lửa dặm đường, tôi thấy nức lòng, tự tin, nghĩ rằng mình nhất định sẽ phải sống hữu ích.

` Montréal, tháng 9 năm 1984
Sói Lịch Thiệp
Đỗ Quý Toàn.

(Cụ Trần văn Khắc, trên 80 tuổi, luôn luôn nhắc nhở chúng tôi phải theo truyền thống Hướng Đạo mà xưng hô "anh, em", tôi vâng lời nên xin dùng tiếng "anh", xin độc giả tha lỗi.)

Hướng-Đạo một ngày
Hướng-Đạo mãi mãi

B. P.



PHONG TRÀO HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM
Hồi ký của Trần Văn Khắc

Hồi ký

Viết hồi ký vào lúc tuổi đời vừa đúng "bát tuần" kể cũng là quá muộn. Nhưng sau kỳ đại-hội HĐVN ở Costa Mesa, California (Hoa kỳ) đầu tháng bẩy 1983 vừa qua, nhiều anh chị em thúc đẩy tôi là gắng viết để anh chị em được biết rõ xem nền giáo dục lý tưởng này đã du nhập vào nước ta và ảnh hưởng của nó ra sao.

Nay nhân dịp hè nhàn rỗi và lòng cũng phấn khởi bởi cuộc hội-nghị vừa qua đã được kết quả như ý mong muốn, nên xin viết ra để anh chị em cùng đọc cho vui và chia sẻ kinh-nghiệm.

Những sự việc tôi kể ra sau đây, một phần để anh chị em mà tuổi đời đã sáu bẩy mươi xem đến để nhớ lại thời thiếu niên của mình, hồi mà nước Việt-Nam ta còn là một thuộc địa của nước Pháp, một phần để các anh chị em còn trẻ biết qua hồi trên nửa thế-kỷ trước, Phong Trào Hướng Đạo (PTHĐ) đã du nhập vào nước ta như thề nào.

*****

Trước khi nói đến HĐVN, tôi tưởng chúng ta cũng nên tóm tắt về PTHĐ thế giới. Người sáng lập ra PT này - mà ngày nay trên 16 triệu hướng đạo sinh khắp nơi đều coi như vị "Anh cả" hay hơn nữa là vị "Tổ Sư" của PT là Huân tước Baden Powell (tên đầy đủ là Robert Stephenson Smith Baden Powell).

Ông Baden Powell là con một gia đình đạo đức mà ông bố là một vị mục sư. Ông mồ côi cha từ lúc con nhỏ, sống cùng bà mẹ và nhiều anh em. Bà mẹ ông đã rất chịu khó làm lụng để nuôi đàn con thành đạt. Baden Powell (mà từ đây trở đi tôi xin viết tắt là BIPI, một danh từ mà tất cả gia đinh HĐ trên thế giới đều biết khi nói đến) sanh ngày 22 tháng 2 năm 1857 tại Luân - Đôn, thủ đô Anh quốc. Lúc thiếu thời khi đi học BIPI cũng chỉ là một học sinh vào bậc trung bình nhưng BIPI hơn chúng bạn về những môn thể thao, ca nhạc và nhất là có óc quan sát. Lúc còn ở trường trung học Charterhouse, có lần BIPI đã lẫn vào rừng để quan sát chim muông và dã thú khiến bạn bè phải chia nhau đi tìm vì tưởng ông bị lạc.

Lúc hết bậc trung học, ông thi đậu vào trường kỵ binh, rồi sau tốt nghiệp với cấp bậc trung uý vào năm 19 tuổi. Ông được đưa sang Ấn độ và gia nhập vào đoàn kỵ binh trấn đóng tại miền Bắc nước này. Sau ông cũng đi tới cả Trung Phi và Nam Phi, những nơi mà Anh có thuộc địa nữa. Tưởng cũng nên biết là vào thế kỷ 19, Anh quốc là một nước có nhiều thuộc địa nhất thế giới.

Chính trong thời kỳ còn tại ngũ là lúc ông thâu góp được nhiều kinh nghiệm về việc huấn luyện và giáo dục binh sĩ cùng thường dân để rồi sau này đem ra thành lập PTHĐ, nhất là việc ông đã tổ chức được những đoàn thiếu sinh quân để phục vụ tại thành Mafeking, nơi ông cố thủ khi bị quân Boers vây hãm.



Khi Ông giải tỏa được thành Mafeking và trở về Anh quốc năm 1901, dân chúng đã tặng Ông tiếng "Anh hùng Mafeking". Năm đó ông được 44 tuổi. BIPI thành lập một đơn vị HĐ đầu tiên tại đảo Brownsea năm 1907, rồi qua năm 1908 ông viết môt cuốn sách tựa đề "Scouting for Boys". Dựa vào cuốn sách đó mà các tỉnh ở Anh quốc đã đua nhau thành lập những đơn vị HĐ một cách rất nhanh

chóng. Sau đó phong trào Hướng đạo lan tràn khắp thế giới, mà ngày nay đã có tới hơn 16 triệu đoàn viên.

Nay tôi xin nói về PTHĐ tại Việt Nam ta.

I- THỜI KỲ THÀNH LẬP.

Tôi còn nhớ vào khoảng năm 1929, trước khi đơn vị HĐVN đầu tiên ra đời tại Hà nội, thủ đô Bắc Việt, tôi đã trông thấy một số thanh thiếu niên Pháp bận đồng phục HĐ đi cắm trại hoặc đi tập họp. Phải thú nhận rằng tôi trông thấy mà lòng rất ham muốn vì thấy họ ăn mặc gọn gàng, cử chỉ nhanh nhẹn, vui tươi. Tuy nhiên lúc đó tôi cũng không tìm hiểu xem họ là ai, đoàn thể nào. Nhưng sau rồi tôi cũng được biết rằng đó là học sinh trường trung học Albert Sarraut, Hà nội, và cũng là thiếu sinh của một đoàn HĐ Pháp. Trong số đó cũng có một người Việt là anh Vũ Ngọc Tân, lúc đó cũng là học sinh trường nói trên. (1)

(1) Anh Vũ Ngọc Tân sau sang Pháp du học về ngành Thú Y. Anh mới mất ở Saigon hồi tháng 4 năm 1982.

Hồi đầu thế kỷ thứ 20, dân Việt ta phần đông không còn học chữ Nho mà đổi sang học Quốc ngữ và tiếng Pháp. Tôi cũng là một trong những người nói trên. Đến năm 1924, tôi vào làm việc tại sở Kinh tế tọa lạc tại đường Jauréguiberry Hà nội, gần hồ Hoàn kiếm. Một buổi chiều, sau khi ở sở ra, tôi đạp xe xuống trường thể dục tại đường Wiélé để tập các môn về điền kinh như chạy, nhảy, ném tạ... Hồi đó thanh niên VN chưa ham thích thể dục, thể thao hay nếp sống ngoài trời như thanh niên ngày nay hoặc như thanh niên Âu Mỹ cùng lứa. Lúc đó thanh niên VN cắp sách đến trường chỉ cốt chiếm mảnh bằng để vinh thân phì gia, lấy vợ giầu, để trở thành một ông ký, ông phán, ông giáo, ông tham hay hơn nữa là ông huyện. Muốn làm bác sĩ, kỹ sư phải là con một gia đình tư bản, nhiều thế lực, "Sang tận bên Tây" mới đạt được những bằng cấp quý đó.

Muốn cho thanh niên có nơi luyện tập thể dục, mấy bậc đàn anh du học ở Pháp về như các ông Nguyễn Lễ, Nguyễn quý Toàn, Trịnh văn Hợi, họp với mấy ông bạn đồng chí Trần văn Lai, Tạ văn Thất...lập ra trường Thể Dục (tiếng Pháp gọi là École d'Education

Physique, viêt tắt là EDEP) với mục đích đào tạo một lớp thanh niên mới, hoạt động, tháo vát, hùng mạnh. Do đó tôi mới có cơ hội biết đến các hoạt động mới mẻ này.

Một hôm tập dượt xong, tôi tắm táp sửa soạn ra về thì bỗng gặp một cơn mưa lớn. Tôi đành vào phòng đọc sách của nhà trường để đọc báo chí chờ cơn mưa tạnh. Tình cờ tôi trông thấy cuốn sách nhan đề "Pour devenir Eclaireur" (Muốn trở thành một người HĐ). Ngồi xuống ghế đọc, tôi thấy thích thú. Tôi liền ghi vào sổ nhà trường mượn cuốn sách đó đem về nhà đọc tiếp. Sau khi nghiên cứu, tôi kiếm mấy người bạn thân cũng là hội viên hội thể dục là các anh Võ an Ninh, Tạ văn Dục, Nguyễn văn Chính, Trịnh Trường Bình. . .bàn về việc lập một đoàn HĐ. Các anh đều đồng ý và cử tôi đến gặp ông Nguyễn Lễ, hội trưởng trường Thể dục. Ông Lễ tán thành ngay và ưng thuận cho chúng tôi lập một Ban trong phạm vi nhà trường, lấy tên là "Ban Đồng tử quân và Cổ động thể thao" (Section de Scoutisme et de Propagande pour le Sport). Sau đó nhà trường gởi thư sang Pháp mua sách báo của Tổng cuộc HĐ Pháp. Tưởng cũng nên biết hồi 1930, sự giao thông giữa Pháp và Việt Nam chỉ có bằng đường biển chứ chưa có đường hàng không như bây giờ. Thư từ đi lại, chúng tôi phải chờ gần ba tháng sau mới có tài liệu. Trong thời gian đó chúng tôi xúc tiến việc may đồng phục, thảo nội quy, phiên dịch những danh từ bằng tiếng Pháp sang tiếng Việt. Tôi xin lưu ý anh chị em rằng hồi đó Bắc Việt đặt dưới quyền bảo hộ của nước Pháp, bất cứ một hành vi, ngôn ngữ nào cũng có thể gieo ngờ vực vào óc người Pháp. Họ nghi kỵ từng ly từng tý. Do đó chúng tôi cần phải dè dặt trong từng lời ăn tiếng nói. Một thí dụ điển hình là lúc dịch câu tuyên lời hứa của HĐ từ tiếng Pháp ra tiếng Việt, chúng tôI đã đắn đo suy nghĩ khá lâu, không dám dịch chữ "SERVIR LA PATRIE" ra là "PHỤNG SỰ TỔ QUỐC" mà là "Trung thành với Tổ quốc" chỉ vì hai chữ "Phụng sự" có tính cách yêu nước, cách mạng. Rồi từ chỗ yêu nước, cách mạng đến chỗ ghét Pháp, chống Pháp, theo chính quyền hồi bấy giờ chẳng còn bao xa. Đã vậy, như chúng ta đã biêt hồi năm 1930 vừa xảy ra vụ khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Yên Bái, nên người Pháp lại càng để ý đến mọi sự hoạt động của dân chúng Việt Nam.

A. Đoàn Hướng - Đạo đầu tiên ra đời.

Đoàn HĐVN đầu tiên thành lập tại thủ đô Hà nội, mang tên vị anh hùng áo vải Lam Sơn, LÊ LỢI. Ban đầu, chúng tôi chỉ nhận anh em hội viên trường thể dục làm đoàn sinh. Mỗi chủ nhật chúng tôi tổ chức những cuộc đi thăm thắng cảnh bằng xe dạp như thành Cổ Loa, sông Nhuệ thuộc làng Cự Đà, chùa Trăm gian, tỉnh Hà đông... Thấy tổ chức của chúng tôi mới mẻ, gây tình bằng hữu mật thiết giữa các đoàn viên, sự sinh hoạt lại lành mạnh, bổ ích, nên nhiều bạn không phải là hội viên trường thể dục cũng xin nhập đoàn như các anh Trần duy Hưng, Phạm khắc Lập, Trấn ngọc Quyên, Ngô thế Tân, Đào trọng Cương... Đoàn Lê Lợi đeo khăn quàng màu lá cây, viền đỏ.

Khi đã thành nề nếp, nhà trường nhận lập thêm ngành Ấu do anh Hoàng đạo Thúy trông nom (1).

(1) Cho đên lúc đang viết hồi ký này, tôi được biết là anh Hoàng đạo Thúy năm nay đã 84 tuổi vẫn còn mạnh khỏe và đang ở Hà nội.

Và cũng từ đây danh từ "Đồng tử quân" lúc ban đầu được đổi ra là "Hướng đạo". Thấy tôn chỉ HĐ đứng đắn, sinh hoạt lành mạnh, y phục đoàn viên gọn gàng, báo chí bắt đầu để ý cổ động và nâng đỡ chúng tôi về mặt tinh thần. Nhiều tỉnh khác noi gương thủ đô, muốn thành lập đơn vị để giới thiệu với dân chúng địa phương một phong trào bố ich cho đức, trí và thể dục của thanh thiếu niên, nhưng vì thiếu cán bộ nên chúng tôi chưa dám nhận lời. Tuy nhiên đến năm 1931, anh Trần văn Thao cũng lập được một đơn vị HĐ Công giáo ở Hải phòng.

B. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN LỀ LỢI

a. Lễ thượng kỳ Hướng đạo đầu tiên.

Đầu tháng 10, 1930, chúng tôi tổ chức lễ thượng kỳ đầu tiên của HĐ tại ngay sân trường thể dục Hà nội. Rất đông quan khách Pháp, Việt đến dự, trong đó có ông Tổng giám đốc an ninh Đông dương. Ông này có thể coi như tai mắt của cơ quan đầu não chính trị người Pháp thời bây giờ.

Sau khi anh em HĐ đứng nghiêm chỉnh trước khán đài, lá cờ HĐ quốc tế màu xanh ở giữa có hoa bách hợp màu trắng (ngày nay hoa bách hợp màu đỏ) cùng với lá cờ vàng được kéo lên. Tôi xin nói thêm về lá cờ Việt Nam. Thực ra vào năm 1930, chúng ta chưa có quốc kỳ chính thức. Chỉ biết từ xưa, nước ta vẫn lấy màu vàng làm quốc kỳ nên chúng tôi làm lá cờ vàng bằng satin, chung quanh có tua kim tuyến. Góc trên lá cờ vàng có kết một cái nơ tam tài, tượng trưng lá quốc kỳ Pháp. Sở dĩ tôi phải nói rõ về lá cờ VN lúc bấy giờ là vì Bắc Việt và Trung Việt thời bấy giờ còn do Pháp bảo hộ. Nam Việt là thuộc địa, chúng ta không có quyền xử dụng lá cờ vàng tuyền như thời độc lập của những vua Lê, Lý, Trần. Lá cờ vàng ba sọc đỏ ở giữa mà chúng ta dùng cho đến ngày 30-4-75, và hiện nay vẫn còn dùng trong đời sống lưu vong nơi hải ngoại là do nhóm chiến sĩ quốc gia, trong số đó có cố Tổng thống Ngô đình Diệm, đề nghị, khi dựng lên "giải pháp Bảo Đại và bắt đầu xử dụng từ năm 1948 với chính phủ thống nhất ba miền, chính phủ Nguyễn văn Xuân.

b. Đoàn Lê Lợi thăm ải Nam Quan.

Nói đến phong trào HĐVN lúc khởi đầu, tôi luôn luôn nghĩ đến công ông Nguyễn quý Toản, người sáng lập ra trường thể dục Hà nội và ông Nguyễn Lễ, người đỡ đầu khai sanh cho đoàn Lê Lợi.

Hồi đó, ông Nguyển quý Toản làm bố chánh, một chức đầu tỉnh về phía người Việt, tỉnh Lạng sơn. Ông Toản viết thư về Hà Nội mời anh em HĐ lên thăm xứ Lạng trong dịp lễ Giáng sinh 1930, rồi đi thăm mấy nơi thắng cảnh danh tiếng như ải Nam quan, động Tam thanh. Khi xe lừa đến ga Lạng sơn, rất nhiều viên chức trong tỉnh được lệnh hai ông đầu tỉnh là ông công sứ Henri Klein và ông Bố chánh Nguyễn quý Toản ra đón chúng tôi rất vui vẻ. Ở ga ra, chúng tôI đi thẳng về tòa tỉnh để chào hai vị chủ tỉnh. Hai ông niềm nở đón tiếp chúng tôi. Riêng ông bố chánh tặng chúng tôi một lá đoàn kỳ rất đẹp. Tối đến, vì đi xe lửa không thấy mệt, khí hậu vùng cao nguyên lại mát mẻ, dễ chịu, nên chúng tôi đốt lửa trại tại bãi cỏ sân banh trong tỉnh. Hai vị đầu tỉnh, các công chức, anh em thanh niên học sinh và dân chúng đến dự rất đông. Hôm sau chúng tôi được hướng dẫn đến ải Nam quan, qua biên giới sang bên Trung quốc, trèo lên ải

quan sát. Đứng trên ải, hướng về miền Nam, chúng tôi ước mong mai sau lá cờ HĐ sẽ được tung bay khắp nước, từ ải Nam quan đến mũi Cà mau.

Đến năm 1931, chúng tôi có những đơn vị ở Hải phòng, Lạng sơn, Thái bình và Hà đông.

c. Tổ chức văn nghệ gây quỹ.

Để gây quỹ cho đoàn, chúng tôi đã tổ chức một buổi văn nghệ tại nhà hát tây Hà nội. Các tiết mục đều do anh em HĐ hoặc thân hữu phụ trách. Tôi còn nhớ chúng tôi đã trình bày một hoạt cảnh như sau:

Khi kéo màn lên, ta thấy có hai cảnh tương phản nhau: một bên là một người đang cầm vợt tennis, một hướng đạo sinh với ballot và gậy, một võ sĩ tay đeo găng. Còn bên kia là một người đang nằm với bàn đèn thuốc phiện, một người đang cầm dùi đánh trống hát ả đào, hai người đang đánh bài.

Mục đích của hoạt cảnh là để cổ động cho thanh niên sống một nếp sống lành mạnh.

Màn mở đầu này đã được công chúng rất tán thưởng.

Tiếp sau là bài bình bán do anh Trần ngọc Quyên đàn và hát. Anh Quyên người miền Nam, sinh viên Ban kiến trúc và điêu khắc tại Hà nội, vì năm 1930 chỉ ở Hà nội mới có các trường cao đẳng mà thôi. Hồi đó dân chúng miền Bắc rất ưa thich món "cải lương Nam kỳ" nên bài hát của anh Quyên cũng rất được hoan nghênh (1).

(1) Xin xem bài binh bán này trong mục: vài bài hát HĐ xa xưa.

Sau bài hát của anh Quyên là vài vở kịch ngắn khác.

II. GIAI ĐOẠN TRƯỞNG THÀNH.

A. Phong Trào Hướng đạo lan xuống miền Nam.

Lúc tôi còn ở Hà nội cùng với một số anh em chăm lo cho phong trào HĐ phát triển mau, thời nhiều bạn trẻ trong Saigon viết thư ra Bắc hỏi về cách thức để thành lập đơn vị HĐ ở thủ đô miền Nam. Có

cả những thư mong muốn tôi vào lập HĐ trong đó nữa. Lòng tôi bỗng hướng về miền Nam và ao ước cùng các bạn mới bắt tay vào việc này. Cũng may là nha Tổng Thanh Tra Nông Lâm Súc nơi tôi đang làm, có một chi nhánh tại miền Nam là sở Khảo cứu Nông Lâm, số 58 đường Nguyễn bỉnh Khiêm, Saigon. Tôi làm đơn xin đổi vào làm việc tại đó và được cấp trên chấp thuận. Lên đường vào Saigon tháng 4 năm 1932, chúng tôi nhờ hai anh Nguyễn thụy Hùng và Hoàng đạo Thúy trông nom săn sóc các đơn vị ở ngoài Bắc.

Vào đến Saigon, tôi được các báo Thần Chung và Phụ Nữ Tân Văn phỏng vấn. Các báo này rất hoan nghênh việc lập HĐ ở miền Nam. Nhờ vậy mà các giới đã hưởng ứng nồng nhiệt, không những ở ngay thủ đô mà cả đến anh Vương trọng Tồn ở Bà rịa cũng muốn lập một đơn vị ngay tại trường nơi anh đang dạy.

Cũng nhờ có sự liên lạc từ trước, nên sau khi tôi vào đến nơi, chỉ ít ngày sau là tôi liền họp ngay với các anh Lương Thái, Nguyễn văn Chân, Huỳnh văn Diệp, Trần Coln (người miền Nam, gốc Mên) và một số anh em khác nữa để xúc tiến việc xin phép lập HĐ ở Saigon. Chúng tôi đến thăm ông Trần văn Khá, lúc đó là hội trưởng Tổng cục Thể thao Annam (tiếng Pháp là Commission Interclub Annamite, viết tắt là CIA. Xin anh em đừng lầm với cơ quan tình báo CIA của Hoa kỳ!). Ông hội trưởng Trần văn Khá người cao lớn, tính tình cởi mở, thật thà. Ông là một hội đồng quản hạt (Conseiller colonial), được lòng tin và cảm mến của mọi người. Sau này, dưới thời Bảo Đại, ông làm Tổng trưởng Kinh tế, rồi làm đại sứ Việt Nam tại Hoa thịnh Đốn. Khi chúng tôi đề cập đến việc lập HĐ ở Saigon, ông hứa ủng hộ hết mình vì lúc còn du học ở Pháp được biết đến phong trào HĐ, ông đã nói: "Nước nhà sau này có được một thế hệ lành mạnh, tháo vát, biết trọng danh dự, liêm sỉ, biết coi trọng tình huynh đệ trong đoàn, chính là nhờ phương pháp HĐ huấn luyện thanh niên mà có được". Lời lẽ tha thiết và chí tình biết bao. Khi đoàn HĐ đầu tiên được thành lập ở Saigon, lấy tên là đoàn Lê văn Duyệt, ông liền cho con trai và hai người cháu gọi ông là CẬU gia nhập. Đến đây tôi xin nhắc đến một vị mạnh thường quân là cụ Đốc phủ sứ Nguyễn văn Vịnh, nhạc phụ ông Trần văn Khá. Ngay từ lúc khởi đầu cụ đã giúp chúng tôi một số tiền khá lớn để mua sách vở, báo chí và dụng cụ cắm trại HĐ ở Pháp.

Sau khi đoàn HĐ đầu tiên ở thủ đô Saigon được thành lập vào tháng 6 năm 1932, phong trào HĐ miền Nam được nhiều nơi hưởng ứng nên đã bành trướng vô cùng mau lẹ. Chúng tôi bàn nhau thành lập Tổng cục Hướng Đạo Nam Kỳ (Fédération des Eclaireurs de Cochinchine) và bầu ông Trân văn Khá làm Hội trưởng. Cũng năm 1933, chúng tôi đã xuất bản tờ nguyệt san "Hướng đạo".

B. Cờ HĐ phất phới trên xứ Chùa Tháp.

Cao Mên (Campuchia) thấy Nam kỳ có phong trào HĐ cũng muốn gây dựng một phong trào tương tự cho thanh niên xứ Chùa Tháp. Cuối năm 1933, Mên triều nhờ ông Bringuier, lúc đó là giám đốc nha Học chánh xuống Saigon liên lạc với tôi để hỏi thăm về cách thức thành lập HĐ và muốn ít tài liệu, sách báo. Đến đầu năm 1934, chúng tôi nhận được thư mời lên thủ đô Nam vang vào dịp lễ Tăng tóc, là Tết của Cao Mên, vào tháng 4 dương lịch, để làm lễ tuyên lời hứa cho Đông cung thái tử Norodom Monireth. Anh em chúng tôi đi lên Nam vang bằng hai chiếc xe đò vào chiều thứ bảy, cắm trại tại sân banh Nam vang. Ngay chiều hôm đó, thái tử Monireth đến trại tìm tôi và cho biết rằng sáng chủ nhật ngày mai, sau lễ tuyên lời hứa, nhà vua sẽ tặng cho ông Trân văn Khá và tôi mỗi người một huy chương Ngũ đẳng Cao mên bội tinh.

Đúng theo tinh thần HĐ là người HĐ làm việc bất vụ lợi, tôi yêu cầu ông Trấn văn Khá nhận lãnh huy chương. Còn về phần tôi, tôi yêu cầu thái tử can thiệp để hai trưởng cùng đến đây với tôi, hưởng danh dự này bằng hai huy chương khác.

Sáng hôm sau là ngày Tết của Cao mên, lễ tuyên lời hứa đã được cử hành một cách rất trọng thể trước mặt Quốc vương, vị Khâm sứ người Pháp cùng văn võ bá quan trong Mên triều. Dân chúng, thanh niên, sinh viên, học sinh đã đến dự rất đông. Quốc vương gắn huy chương cho ông Khá và hai trưởng mà tôi đã đề nghị. Sau cùng Quốc vương cùng đi với ông Khâm sứ, ông Khá và ông Bringufer đến gặp tôi. Quốc vương đưa tay bắt tay tôi nói:"Nous vous félicitons pour votre esprit scout". Tạm dịch là: "Tôi khen ông về tinh thần HĐ của ông". Tôi hiểu là Quốc vương đã được thái tử báo cáo cho biết là tôi đã nhường huy chương mà nhà vua muốn tặng tôi cho hai người bạn của tôi. Lời khen tặng ấy làm tôi rất cảm động. Tôi

thấy trong lòng sung sướng, thư thái. Sung sướng, thư thái hơn chính tôi nhận huy chương cao quý kia.

C. Cờ Hướng Đạo bay trên cố đô Huế.

Sau khi cơ sở HĐ miền Nam được vững chắc, cờ HĐ phất phới tại xứ Chùa Tháp, chúng tôi nghĩ rằng không có lý gì tại thủ đô Huế lại không có bóng cờ HĐ. Chúng tôi liên lạc với ông Trần bá Vị, thân phụ chị nữ bầy trưởng Trần thị Hóa. Ông Vị là một công chức tuổi đã hơi cao nhưng tinh thần rất trẻ, được lòng các bạn thanh niên ở cố đô Huế. Khí lập HĐ ở Thừa thiên, ông được các bậc thức giả giúp đỡ nhiều, trong đó có anh Trần Điền, cố nghị sĩ Thượng nghị viện đã bị Việt cộng thủ tiêu hồi biến cố Tết Mậu-thân. Trước đó, anh Võ thành Minh đã lập 1 đơn vị ở Vinh rồi.

D. Cuộc họp bạn toàn quốc đầu tiên của HĐVN năm 1935.

Đọc sách, báo ngoại quốc tôi thấy những bài vỡ, hình ảnh nói về các cuộc họp bạn toàn quốc hay quốc tế vô cùng hảo hạng. Tôi liền bàn với hội đồng huynh trưởng HĐ Nam kỳ về việc tổ chức một cuộc họp bạn toàn quốc ở Saigon và được anh em vô cùng hoan nghênh. Ông Hội trưởng Trấn văn Khá lại càng hưởng ứng hơn nữa. Ông vận động với chính quyền cho phép HĐ Nam kỳ tổ chức một cuộc xổ số để lấy tiền chi phí về cuộc họp bạn này. Ông Trương văn Bến, giám đốc hãng Sà bông Việt Nam ở Chợ lớn, bạn thân của ông Khá, giúp chúng tôi tiền ấn loát vé số. Tôi không còn nhớ rõ là cuộc xổ số này đã in ra bao nhiêu vé, chỉ nhớ rằng mỗi vé số bán ra có hai cắc (0đ20) mà số độc đắc là chiếc xe hơi mới toanh hiệu Citroen. Ban tổ chức bán vé gồm có các trưởng gạo cội, sốt sắng. Chúng tôi dành 30% tiền hoa hồng bán vé cho các đơn vị ở Saigon và Lục tỉnh để trợ giúp chi phí cho các đoàn về dự trại họp bạn toàn quốc. Các đoàn HĐ ở thủ đô cũng như ở mọi nơi hăng hái đua nhau bán vé khiến cho mới cuối tháng 9, trước ngày dự định xổ số một tháng mà bao nhiêu vé đều bán hết sạch. Kết quả về tinh thần cũng như tài chánh vượt qua cả sự mong ước của chúng tôi.

Đã dồi dào về tài chánh lại dược đồng bào khuyến khích, thúc đẩy, tổng cục HĐ Nam kỳ viết thư chánh thức ra Bắc, ra Trung và lên Cao mên mời anh chị em các nơi đến dự trại họp bạn toàn quốc, tổ chức trên sân vận động Mayer vào dịp lễ Giáng sinh 1935. Trại họp bạn này được dựng trên một sân cỏ rộng chừng 50 ngàn thước vuông, trong một khung cảnh xanh tươi tráng lệ giữa trung tâm thủ đô Saigon. Trại lấy tên là "Trại Huynh Đệ" (Camp de Fraternité).

Một tháng sau, ban tổ chức nhận được thư trả lời. Các nơi đều nồng nhiệt hưởng ứng nhận lời. Ngoài HĐ Bắc, Trung và Cao mên, chúng tôi cũng mời anh em HĐ Trung hoa trong Chợ lớn và anh em HĐ Pháp ở Saigon đến tham dự. Điểm đặc biệt của trại họp bạn này là nhờ có tiền lời của cuộc xổ số nói trên mà Ban tổ chức đã đài thọ về ăn uống cho tất cả các trại sinh trong những ngày họp mặt.

Anh Lương Thái, trưởng ban tiếp tế có nhiệm vụ lo cho khoảng 500 trại sinh đồ ăn thức uống, gạo nước, bánh mì, thịt cá, rau cỏ mỗi ngày. Một cựu HĐ Pháp, giám đốc hãng sữa Nestle, tặng mấy trăm hộp sữa và phoscao nữa.

Phái đoàn Bắc Việt đo các anh Trần duy Hưng và Phạm văn Bình làm trưởng đoàn cùng với một số đồn anh em ở thủ đô Hanoi và vài tỉnh miền Bắc vào Nam dự cuộc họp bạn toàn quốc bằng đường xe lửa Xuyên Việt Trans-Indochinois. Kể từ năm 1934, xe lửa chạy từ Saigon ra Hanoi đã có thể đi thẳng, không phải đi xe đò quãng Tourane-Nha trang như trước nữa. Mỗi xuất tàu khứ hồi giá 12đ. Nhà nước trừ cho anh em HĐ 50%, vị chi anh chỉ phải trả có 6đ mỗi người, thật là một cuộc du lịch hiếm có. Băng rừng, vượt núi hơn 3000 cây số mà chỉ phải trả có 6đ, thật là một cuộc du lịch thích thú hiếm có. Cùng đi một chuyến với anh em HĐ Bắc hà có anh em HĐ miền Trung, lên xe lửa tại ga Huế. Anh em HĐ Trung-Bắc có dịp làm quen, tình huynh đệ càng thêm khắng khít.

Khi xe lửa đến Biên hòa vào khoảng 6 giờ sáng, một phái đoàn anh em HĐ Biên hòa ra ga đón tiếp anh em Trung-Bắc hết sức niềm nở, nồng hậu. Anh em HĐ Biên hòa không quên tặng anh em Trung Bắc một bữa điểm tâm nóng sốt do anh em sửa soạn từ lúc tinh sương với cà phê sữa ngọt ngào thơm tho, bánh mì ba tê, dăm bông, xúc xích đủ thứ.

Lại thêm mấy trái bưởi là thứ trái cây làm cho Biên hòa nổi tiếng là "xứ bưởi miền Nam" nữa. Một cử chỉ vừa cảm động vừa tế nhị

khiến anh em HĐ Trung-Bắc có một cảm giác êm dịu khi mới bước chân đến "xứ Nam kỳ".

Khi anh em HĐ Trung-Bắc đến ga Saigon, ban tổ chức đã phái anh em HĐ miền Nam ra đón để dẫn về trại.

Rồi những ngày vui vẻ thân thiện giữa anh em HĐ toàn quốc cùng với anh em HĐ Mên, Hoa và Pháp tại trại họp bạn Huynh Đệ thật là tưng bừng náo nhiệt.

Trong những ngày họp bạn này, rất đông quan khách Việt, Pháp, Hoa, Mên và dân chúng đến thăm trại cùng dự đêm lửa trại chính thức. Sinh hoạt của anh chị em thật tấp nập với phần triển lãm thủ công của các đơn vị, và các cổng chào đặc biệt của từng miền. Nổi bật nhất là cổng chào của anh em HĐ Bắc Việt. Các anh đã làm một cổng chào với cái chòi cao chừng 8 thước bằng tre, lên chòi bằng giây thừng. Khi phái đoàn quan khách đến, trên chòi đánh một hồi trống rồi lại đốt một bánh pháo chào mừng, khiến ai nấy đều hân hoan và thích thú.

Riêng trên đường chính của toàn trại có một tấm hình BIPI làm bằng ngũ cốc trên một cái nia đường kính một thước, bên dưới có tấm bảng với hàng chữ "Đường BIPI". Tấm hình này do chị Lê thị Lựu, một họa sĩ mà cũng là một nữ bầy trưởng đầu tiên ở Hanoi, vào Saigon dạy vẽ, thực hiện. Ai trông thấy tấm hình này cũng khen ngợi vi cách trình bày mới mẻ, mà anh em HĐ lại càng thích thú vì tấm hình bằng ngũ cốc này giống BIPI một cách đặc biệt. Anh em HĐ nào có đi dự trại họp bạn này tất còn nhớ rõ những hình ảnh sâu đậm, vui tươi của cuộc họp bạn toàn quốc đầu tiên này, một cuộc họp bạn đầu tiên mở đầu kỷ nguyên mới cho phong trào HĐVN, tượng trưng ý chí thống nhất tâm hồn và tư tưởng của toàn HĐ Trung, Nam, Bắc từ ải Nam quan đến mũi Cà mau.

E . Liên hội Hướng đạo Đông dương.

Thưa anh, chị, em, viết về lịch sử phong trào HĐVN mà không nói đến Liên hội Hướng đạo Đông dương (Fédération Indochinoise des Associations du Scoutisme, FIAS) cùng trại trường huấn luyện huynh trưởng thì thật là một thiếu sót lớn. Bởi vậy tôi xin trình bày sự phát triển của tổ chức này ở đây.

Như trên tôi có nói rằng Đông dương là một thuộc địa của Pháp nên người Pháp rất để ý đến các hoạt động của dân bản xứ, nhất là về chính trị. Thực ra HĐ chỉ là một tổ chức đào tạo cho thanh thiếu niên trở nên những người dân tốt, không chủ trương tham gia về chinh trị cũng như tôn giáo. Nhưng vì tình hình chính trị đặc biệt tại Việt Nam vào năm 1930 với nhiều tổ chức chống Pháp, nay lại thấy có những đoàn thể thanh niên ra đời, nên nhà cầm quyền Pháp rất e ngại. Vì thế chinh phủ Pháp phái Ông Andre Lefevre, tên HĐ là Vieux Castor (Lão Hải ly), lúc đó làm ủy viên Hướng Đạo thế tục Pháp (Eclaireur de France), qua Việt Nam. Ông Lefevre ghé thăm hội quán HĐ Nam kỳ đường Mayer, rồi tổ chức một buổi lửa trại tại gần Thủ đức. Sau đó ông ra Hanoi thăm các đơn vị miền Bắc. Vào cuối hè 1936, ông tổ chức một khóa huấn luyện cho các trưởng HĐ Việt nam và vài trưởng Cao mên nữa tại một khu rừng gần Dalat. Đây là khóa huấn luyện đầu tiên cho các trưởng HĐ. Cuối năm 1936 ông Lefevre trở về Pháp làm phúc trình với liên hội HĐ Pháp. Bên Pháp liền cử ông Raymond Schlemmer, uỷ viên huấn luyện hội HĐ công giáo Pháp sang Đông dương để tìm cách kết hợp HĐ tại đây thành một liên hội. Viêc làm của ông Schlemmer cũng chẳng dễ dàng vì các sự khác biệt về khuynh hướng tôn giáo và chính trị. Tuy nhiên với tinh thần HĐ, mọi việc đã được giải quyết một cách êm đẹp. Kết quả là Liên hội HĐ Đông dương được thành lập với cơ cấu lãnh đạo như sau: Ban Giám đốc (Comité Directeur) gồm 14 người với vị đại diện thường trực (Délégué permanent) làm chủ tịch. 10 tổng ủy viên của 5 hội HĐ địa phương (Bắc, Trung, Nam, Mên, Lào) và 3 đại diện hội HĐ Pháp (Éclaireur de France, Scout de France, Éclaireur Unioniste). Kỳ họp đầu tiên để bàn về việc thành lập được tổ chức tại trường Albert Sarraut Hanoi, có vị hiệu trưởng là ông Lebas dự thính. Buổi họp đó, về phía Việt Nam, có anh Hoàng đạo Thúy, anh Võ thành Minh và tôi.

Sau khi lập xong liên hội, các hội HĐ ở địa phương vẫn lo về phần quản trị nội bộ như tổ chức hành chánh, ngân quỹ..., nhưng về phần lãnh đạo phong trào thì do hai Tổng ủy viên (1 Pháp, 1 Việt) điều khiển. Đại diện thường trực của liên hội là trưởng André Consigny một cựu HĐ thế tục Pháp, lúc đó đang làm Thanh tra Lâm sản Đông Dương. Tổng ủy viên của ba miền là các anh Hoàng đạo Thúy và Bernard (Bắc), Niedrist và Võ thành Minh (Trung), Huet và Trần văn Khắc (Nam). Ban Giám đốc họp mỗi năm hai lần vào dịp

Tết và dịp hè, luân phiên tại 3 thủ đô Hanoi, Huế, Saigon. Ban Giám đốc ngưng hoạt đông vào năm 1945 sau khi nhà cầm quyền Pháp tại Đông dương bị quân đội Nhật lật đổ.

F. Trại Trường Huấn Luyện Huynh trưởng.

Từ lúc phôi thai, nền móng HĐVN đều dựa vào tài liệu báo chí từ Pháp gởi sang, và vào kinh nghiệm của các trưởng HĐ Pháp như các anh Serene, Bernard, Niedrist, cho đến ngày ông Lefevre qua mở khóa huấn luyện đầu tiên tại Dalat. Tiếp sau đó ông Schlemmer thành lập Liên hội và đặc biệt là trại trường ở núi Bạch Mã để huấn luyện các huynh trưởng trở nên rường cột cho phong trào HĐVN ngày nay. Mà khi nói đến trại trường, tôi tưởng anh em chúng ta không còn ai thông thạo hơn là trưởng Mai Liệu, "Sói Trầm Lặng". Anh Mai Liệu được cử làm Trại trưởng từ năm xửa năm xưa rồi. Vậy Sếu Siêng Năng xin trích dẫn một đoạn của Sói Trầm Lặng trong Bản Thông Tin HĐ xuất bản năm 1978:

Trại trường nằm gần đỉnh núi Bạch Mã (1.250m) giữa Huế và Đà nẵng, cách Huế chừng 40 cây số về phía nam. Ta có thể đến Trại bằng đường bộ (Quốc lộ số 1) hoặc bằng đường xe lửa, xuống ga Cầu Hai. Khu đất trại có một địa thế tuyệt đẹp: Sườn núi hơi dốc ở trên, phía dưới nhiều nơi bằng phẳng, rừng già bao phủ dày đặc chen lẫn vài chục gốc hoàng đàn mọc thẳng và cao vút, lá tỏa hương thơm thoảng nhẹ. Hai con suối tờ trên cao chảy xuyên qua tới giữa trại thời nhập làm một như một cây nạng, nước suối trong lành uống không cần lọc. Bên ngoài trại toàn là rừng gìa rộng bao la, cung cấp nhiều nguyên liệu tạo tác như tre, mây, nhiều loại cây rừng dai chắc và nhiều gỗ tốt (nhất là gỗ kiền kiền dắn chắc hơn lim, hơn gõ). Tuy là núi cao rừng rậm, nhưng gió Bạch mã lại là gió biển từ Nam hải thổi vào, vì từ đỉnh núi tới bờ biển theo đường chim bay chỉ vào khoảng từ 15 đến 20 cây số. Đứng trên đỉnh núi có thể nhìn thầy biển và phá Tam-giang, một địa đanh nổi tiếng về sóng lớn.

"Trại trường do ông Schlemmer tìm ra khu đất và đứng xin, và do cựu hoàng Bảo Đại ban tặng khoảng cuối năm 1937(1).

(l) Một trưởng kỳ cựu cho Sếu Siêng Năng biết rằng đất trại do cựu hoàng Bảo Đại tặng, nhưng các sở phí xây cất thì do cựu Mên hoàng Sisowath Monivong tặng.

Chính ông Schlemmer đích thân điều khiển việc khai phá rừng rồi vẽ bản đồ thiết trí và giám sát việc xây cất dựa theo khuôn mẫu của trại trường quốc tế Gilwell Park (Anh quốc) và trại trường Chamarande (Pháp quốc). Nhưng khung cảnh thiên nhiên của Bạch Mã vượt xa 2 trại trường kia là vì cảnh núi rừng cao rộng thâm nghiêm... Việc tạo tác tạm hoàn tất vào giữa tháng 7, 1938, và khóa huấn luyện "Bạch Mã Thiếu I" khai mạc khoảng hạ tuần tháng đó; tiếp đến là khóa "Bạch Mã Tráng I" và khóa "Bạch Mã Thiếu II" vào đầu và giữa tháng 8. Đa số các trưởng kỳ cựu HĐVN đều qua một trong ba khóa huấn luyện này: Trần văn Khắc, Hoàng đạo Thúy, Tạ quang Bửu, Võ thành Minh, Trần Điền, Cung giũ Nguyên, Mai Lịệu, Nguyễn Thúc Toản.... Sau khóa thiếu I và tráng I, một số trưởng HĐVN được trại trưởng Schlemmer đại diện Gilvell trao Bằng Rừng....

"Trại trường được thiết trí với nhiều cơ sở và trang bị cần thiết cho việc huấn luyện: Minh nghĩa đường (cùng là phòng họp Đoàn, thư viện và trạm y tế). Vòng học (tức khu giảng huấn), kỳ đài (sân cỏ), hai nơi họp tinh thần (Công giáo và Khổng lâm), sân thể dục, sân lửa trại, sân dấu vết (trackodrorae). Khu ẩm thực và tiếp tế gồm: phòng ăn, nhà bếp, nhà kho. Dĩ nhiên còn có những tiện nghi khác như nhà cầu, nhá tắm, được dựng lên tạm thời trong mỗi khóa trại. Sau này còn lập thêm vườn bông và vườn rau.

"Biểu tượng của Trại là cây Hoàng đàn (Dacrydium). Vòng học đặt tại nơi có gốc hoàng đàn rất lớn và cao vút. Biểu hiệu cùa Trại là Nguồn nước (Verseau) thể hiện bởi hai giòng suối chảy qua trại. Ý nghĩa của biểu hiệu là "Trở về nguồn HĐ". Khăn quàng Bạch Mã có thêu biểu hiệu này (Màu xanh lục, sau thay đổi theo màu ngành).

"Tóm lại, Trại trường Bạch Mã đã hoạt động liên tục từ 1938 đến 1944; những năm đầu do vị sáng lâp là trưởng Schlemmer làm trại trưởng và từ 1942 đến 1944 do trưởng Tạ quang Bửu thay thế. Trưởng Schlemmer về Pháp hưu dưỡng vì tuổi già (trên 60).

"Trại đã đào tạo các lớp trưởng già và trẻ trong một giai đoạn lịch sử VN vô cùng phức tạp và khó khăn, từ vị sáng lập phong trảo HĐVN, trưởng Trần văn Khắc, đến những trưởng cột trụ của phong trào thời tiền chiến và hậu chiến như Hoàng đạo Thúy, Tạ quang Bửu, Võ thành Minh, Trần Điền, Cung giũ Nguyên, Mai Liệu, Phan như Ngân, Tôn thất Dương Vân, Huỳnh văn Diệp, Trần văn Thao...

đó là chưa kể đến nhiều nhân sĩ, chính khách, tướng lãnh của miền Nam VN (Việt Nam Cộng Hòa) như luật sư Trần văn Tuyên, BS Phạm biểu Tâm, Nguyễn chánh Cung, các tướng Lâm văn Phát, Trần tử Oai, BS Vũ Ngọc Hoàn, và chị Tổng ủy viên nữ HĐ Trần Bạch Bích.

"Chương trình huấn luyện của trại trường Bạch Mã tuy căn cứ trên đường lối và phương pháp của trại trường quốc tế Gilwell, nhưng thực hiện theo phương pháp của Pháp (2 trại trường Chamarande và Cappy) tức là:

1) Phần giảng huấn (các khóa học và phương pháp giảng dạy) hoàn toàn theo thủ tục Thủ bản DCC (Deputy Camp Chief) từng ngành của Gilwell.

2) Phương thức thực hiện chia hai cấp:

   a. Trung cấp để lấy bằng Bạch Mã (tức khăn quàng có thêu biểu hiệu Bạch Mã màu lục),
   b. Cao cấp để lấy Bằng Rừng (tức khăn quàng Gilwell với dây da có 2 mẩu gỗ hun lửa).

"Trên thực tế, các khóa trung cấp đều giảng huấn đầy đủ các bài (khóa học) ghi trong thủ bản DCC của Gilwell, như vậy là học đầy đủ chương trình Bằng Rừng của Anh quốc, chỉ khác là phần lý thuyết tương đối dễ hơn. Lý do: HĐ Pháp, vì muốn các trưởng của mình có trình độ cao hơn trưởng HĐ Anh, nên đã hạ chương trình Bằng Rừng xuống trung cấp, và đặt thêm một cấp cao nữa (cao cấp) cho những trưởng muốn lấy Bằng Rừng.

Trại trường Bạch Mã cũng bắt chước theo Pháp với hai cấp Bằng Bạch Mã và Bằng Rừng. Chỉ những trưởng nào được lựa chọn để làm giảng huấn viên trại trường và làm khóa trưởng các khóa huấn luyện dự bị tại địa phương mới được bộ Tổng ủy viên của hội mình (Bắc, Trung, Nam) đề cử theo khóa Bằng Rừng ở Bạch Mã. Chương trình học trong khóa Bằng Rừng, gồm ba phần chính:

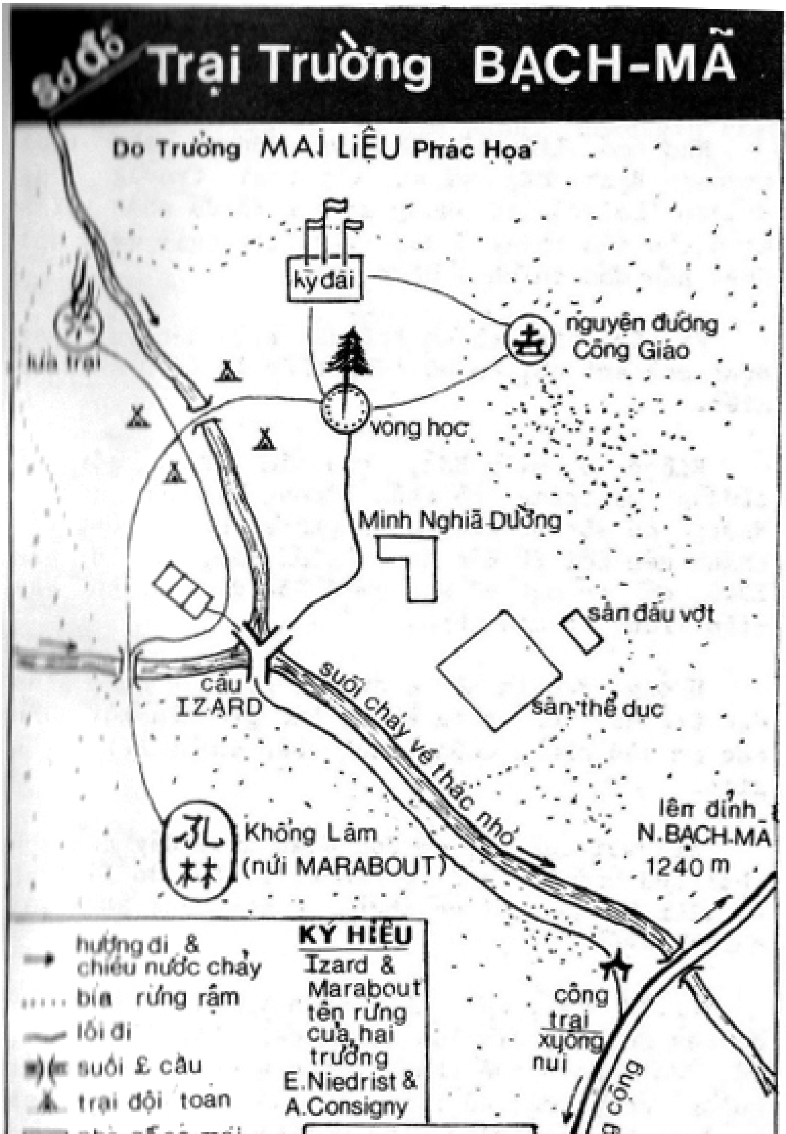
1) Đi sâu vào nguyên lý và phương pháp HĐ.
2) Phương pháp huấn luyện trưởng HĐ.
3) Tổ chức và điều hành khóa huấn luyện dự bị và dĩ nhiên phần lý thuyết Bằng Rừng cũng khó hơn bằng Bạch Mã.

"Thời gian mỗi khóa Bạch Mã thường là 10 ngày, và khóa Bằng Rừng là 3 ngày.

"Ghi thêm: Đúng ra ’’Wood Badge" (Huy-hiệu Rừng = Bằng Rừng) là sợi dây da có hai mẫu gỗ.

Còn khăn quàng Gilwell là khăn riêng của liên đoàn Gilwell mà trưởng có Bằng Rừng là một đoàn viên. Những khóa Bằng Rừng của Bạch Mã thời trước, tương đương với khóa NTC (National Trainer Course) ngày nay..." (Mai Liệu)




Sơ đồ Trại Trường BẠCH-MÃ
Do Trưởng MAI LIỆU Phác Họa
kỳ đài
nguyện đường Công Giáo
lửa trại
vòng học
Minh Nghiã Dường
sân đấu vợt
sân thể duc
cầu IZARD
suối chảy về thác nhỏ
Khổng Lâm (núi MARABOUT)
lên đỉnh N.BẠCH.MÃ 1240 m
cổng trại
xuống núi
đại lộ công cộng
KÝ HIỆU
hướng đi & chiều nước chảy
bìa rừng rậm
lối đi
suối & cầu
trại đội toán
nhà gỗ có mái
rừng rậm
Izard & Marabout tên rừng của hai trường E.Niedrist & A.Consigny
BIỂU HIỆU TRẠI

III. THỜI KỲ KHỦNG HOẢNG.

Nhờ có liên hội HĐ Đông Dương, nhờ trại trường Bạch Mã, và sau này trại trường Tùng Nguyên (Đàlạt), mà phong trào HĐVN đã phát triển mạnh cho đến tháng 3 năm 1945, sau ngày quân đội Nhật bản đảo chính ở Đông Dương.

Vì tình hình chính trị xáo trộn nên sự hoạt động của anh chị em HĐ cũng thấy lơ là ở khắp ba miền.

Riêng ở miền Bắc, vào năm 1945, một số trưởng và tráng tổ chức "Hướng Đạo cứu quốc". Nhưng có một số trưởng và anh em khác không tán thành nên hội HĐ Bắc kỳ tự giải tán, và từ năm 1946 đã có một số anh em ở Bắc di chuyển vào miền Trung và miền Nam.

Hướng đạo là một đoàn thể tổ chức nhằm giáo dục trẻ em. Chúng ta không bao giờ nên lôi cuốn các em vào những cuộc tranh chấp chính trị, tôn giáo.

Xin mời anh chị em đọc đoan dưới đây của anh Phan như Ngân, "Hải Ly Gan Dạ", lúc đó là Tổng uy viên HĐVN, nói về những va chạm của HĐVN với chính quyền.

"...Từ ngày được khai sinh vào năm 1930, HĐ gây được uy tín lớn trong các giới đồng bào, coi như một phong trào thể dục thể thao. Được như thế, một phần lớn do uy tín cá nhân của trưởng sáng lập phong trào và sự nhiệt tâm của toàn thể HĐ sinh. Do đó các chính quyền liên tiếp đều chiếu cố rất nhiều đến phong trào HĐ.

"Vào thời kỳ Pháp thuộc, trong các cuộc lễ: do bộ y phục gọn ghẽ và đẹp mắt, do sự điều động trật tự và quy củ, HĐ luôn luôn được mời dự các cuộc lễ làm hàng rào danh dự, hoặc để hướng dẫn các đoàn thể vào vị trí của mình, hoặc giữ trật tự, Trong thời kỳ sơ khởi, một mặt để quảng bá phong trào, một mặt để gây cảm tình với giới chính quyền, các huynh trưởng đã tích cực đáp ứng lời yêu cầu của giới liên hệ. Nhưng về sau các huynh trưởng đã phải khéo léo tìm cách giảm bớt những hoạt động ấy, và đã thành công nhờ những sự can thiệp của những huynh trưởng người Pháp.

"Đến năm 1941, sau cuộc thất trận của nước Pháp ở Âu Châu, phong trào thể dục thể thao (lúc đó gọi là phong trào Ducouroy) được phát động rầm rộ để lôi cuốn thanh thiếu niên khỏi sự quyến rũ của các phong trào cách mạng. Vì muốn mau thâu lượm được nhiều kết quả, các nhà chức trách đương thời nhắm ngay vào đoàn thể thanh thiếu niên đã có sẵn: thanh niên Công giáo, Hướng đạo, các

hiệp hội thể dục thể thao, yêu cầu các đoàn thể ấy gia nhập "Phong trào thể dục thể thao" với tư cách đoàn thể. Đối với các hội đoàn thể dục thể thao thì việc gia nhập ấy như là đương nhiên và không gặp trở ngại nào. Nhưng đối với đoàn thành niên Công giáo và phong trào HĐ thì việc gia nhập là gặp khó khăn. Ngay từ đầu các huynh trưởng HĐ đã mạnh mẽ chống lại việc gia nhập của phong trào HĐ với tư cách đoàn thể và tranh đấu để HĐ chỉ tham gia các hoạt động phong trào Ducouroy tổ chức trong những dịp đặc biệt và với những nhiệm vụ phù hợp phần nào với mục đích và phương pháp HĐ, như cứu thương, dẫn các đoàn thể bạn vào vị trí của họ, hay trong những cuộc diễn hành, tránh cho HĐ tham dự với tư cách đoàn thể trong các cuộc biểu tình hay những cuộc tuần hành. Các huynh trưởng hồi ấy cũng phải khéo léo, nhẫn nại, và cũng cương quyết, nhất là can đảm hy sinh quyền lợi cá nhân để bảo vệ cho phong trào khỏi bị lạm dụng, và cho các em hoạt động đúng theo tôn chỉ mục đích vá phương pháp HĐ. Thời ấy các huynh trưởng Pháp và Việt đều là công chức, rất dễ bị lung lạc, nhưng vì trung thành với phòng trao, đã cương quyết giữ vững lập trường và đã thành công (Đoàn thanh niên Công giáo cũng muốn theo gương đó, nhưng đã bị khuất phục.)

"Tháng 4, 1945, Cụ Trần trọng Kim thành lập nội các. Luật sư Phan Anh giữ chức Bộ trưởng Thanh niên, mời trưởng Tạ quang Bửu, đương kim Tổng ủy viên miền Trung làm phụ tá, và thành lập đoàn thanh niên Việt nam. Bộ Thanh niên gởi thư cho bộ Tổng uỷ viên yêu cầu HĐ gia nhập đoàn thanh niên VN với tư cách đoàn thể như các đoàn thể thanh niên khác. Bộ Tổng uỷ viên HĐ đã triệu tập ngay một buổi họp đặc biệt để thảo luận về bức thư của Bộ Thanh niên, và toàn thể Bộ Tổng ủy viên miền Trung đương thời đã nhất tề bác bỏ lời yêu cầu của Bộ Thanh niên, vì việc bắt các em HĐS gia nhập đoàn thanh niên VN là ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của các huynh trưởng HĐ. Các em vị thành niên được các phụ huynh giao cho các huynh trưởng, hay các em đã trưởng thành tự ý gia nhập HĐ, là để được giáo dục theo tôn chỉ và mục đích do BIPI sáng lập. Nếu hành động ra ngoài phạm vi đó là các huynh trưởng đương nhiên đi ngược lại nhiệm vụ của một huynh trưởng HĐ, phụ lòng tin tưởng của phụ huynh và của các em, do đó không còn trách nhiệm với phong trào HĐ, đương nhiên hết quyền hạn trên các em. Bộ Thanh niên tuy không hài lòng về thư trả lời như trên, nhưng cũng không bao giờ đặt lại vấn đề.

"Đến năm 1945, các tôn giáo, các đoàn thể, đều thành lập những đoàn thể có tính cách chính trị: nào Công giáo cứu quốc, Phật giáo cứu quốc, thanh niên cứu quốc...Và trưởng Tổng ủy viên Bắc việt Hoàng đạo Thúy cũng thành lập HĐ cứu quốc. Bộ Tổng ủy viên miền Trung, sau khi tham khảo ý kiến các Đạo trưởng, đã quyết định việc không tán thành lập HĐ cứu quốc, mặc dù có những sự đe dọa tiềm năng.

"Đến thời Đệ nhất cộng hòa, đoàn Thanh niên Cộng hòa đã rầm rộ ra đời. Một số huynh trưởng đã tích cực tham gia với tư cách cá nhân và được lãnh những chức vụ quan trọng. Phong trào HĐ không được chính thức mời tham gia với tư cách đoàn thể, nhưng nhiều trưởng đã rỉ tai Tổng ủy viên nên tham gia để dành phương tiện hoạt động và tránh sự khó khăn cho phong trào. Một huynh trưởng kỳ cựu rất có uy tín đã thân hành đến gặp Tổng ủy viên và khuyên nên cho HĐ gia nhập thanh niên Cộng Hòa. Cũng như lần trước, đại đa số huynh trưởng đã chọn sự trung thành với tôn chỉ và mục đích của phong trào. Để tránh mọi phiền nhiễu, đồng ý với đại đa số huynh trưởng, thì Tổng uỷ viên đã bắn tin lại với giới chức thân cận phủ Tổng Thống là sẽ giải tán phong trào nếu HĐ bị làm áp lực,

"Phong trào HĐ lại một lần nữa được để yên, và vẫn tiếp tục hoạt động mạnh mẽ dù không được hưởng chút ân huệ gì của Chính phủ.

"Chúng ta cùng nhau nhắc lại đây vài giai đoạn đặc biệt trong lịch sử HĐ VN để xác định lại lòng cương quyết trung thành với lý tưởng HĐ mặc dù mọi cám dỗ, mọi đe dọa, và để các huynh trưởng xác định với chính mình rằng chúng ta chỉ còn quyền hạn một huynh trưởng HĐ khi chúng ta tuyệt đối trung thành với lý tưởng HĐ, tuyệt đối đặt quyền lợi các em lên trên quyền lợi cá nhân, và dám vì lòng thương yêu các em, hy sinh tất cả....... "(Phan như Ngân)

Riêng về phần tôi, sau khi hướng dẫn anh em HĐ Nam kỳ ra Huế họp bạn ở Nam giao do các trưởng miền Trung tổ chức vào hè 1941 trở về, tôi đã mời anh Huỳnh văn Diệp thay thế tôi giữ chức Tổng ủy viên HĐ miền Nam. Vào hè 1945, hai lần anh Phạm ngọc Thạch, một cựu HĐ đang theo Việt Minh, đến mời tôi ra điều khiển phong trào Thanh niên tiền phong nhưng tôi đều từ chối. Đến tháng 5, 1947, theo lời khuyên của anh chị Ngô thế Tân - ở Pháp từ 1941 - tôi sang đó chửa bệnh nước ở màng phổi (pleuresie) cho đến tháng 9, 1949 mới về. Sau đó tôi xin thôi hẳn với Sở Nghiên Cứu Nông Lâm, lên

Đàlạt dưỡng sức mãi đến năm 1953, thấy thật mạnh, tôi dời cơ sở thương mại (làm kem) lên Đàlat cho đến năm 1978. Để chuẩn bị cho cuộc ra đi tìm tự do tôi đã trao cửa hiệu kem cho công ty ăn uống vào tháng 5, 1978. Tháng 10 cùng năm, tôi và gia đình xuống thuyền nhỏ, vượt biên tìm tự do. Gia đình tôi ở đảo Pulau Bidong, Mã lai trong hơn 6 tháng rồi định cư tại Nepean, Canada cho đến nay.

IV. GIAI ĐOẠN HƯNG KHỞI.

Rồi đến năm 1954, một lần nữa đất nước Việt Nam lại bị chia đôi bởi hiệp định Geneve. Một số rất đông trưởng và HĐ sinh miền Bắc vĩ tuyến 17 đã vào Huế và nhất là Saigon. Người đã đón tiếp và giúp đỡ anh chị em HĐ miền Bắc mới vào là anh Trần văn Đường.

Vào đầu năm 1956, sự hoạt động của anh chị em miền Nam lại phát triển mạnh mẽ và HĐVN đã được văn phòng HĐ Thế giới nhận là thành viên vào năm 1957. Cuối năm 1959, Hội tổ chức trại họp bạn ở Trảng bom do anh Phan như Ngân làm trại trưởng. Hội mua được 1 căn phố ba từng lầu tại số 18 đường Bùi Chu, Saigon làm trụ sở và làm cửa hàng bán báo chí HĐ, phù hiệu và huy hiệu.

Cuối năm 1970, Hội tổ chức họp bạn ở Suối Tiên, gần Thủ đức, để kỷ niệm 40 năm thành lập HĐVN. Đất trại Suối Tiên do anh Nghiêm văn Thạch tìm ra. Anh Huỳnh văn Diệp và nhiều anh chị em đã tận tâm tổ chức trại họp bạn nầy, rất được đồng bào mọi giới và toàn thể anh chị em tán thưởng. Anh Trần cao Lĩnh có thực hiện được một cuốn phim dài về cuộc họp bạn đó, tiếc rằng cuộn phim này ngày nay không rõ ai cất giữ bên nhà. Rối đến Noel năm 1974, Hội lại tổ chức một trại họp bạn nữa ở Tam Bình. Ban tổ chức phải tự lực về mọi mặt vì lúc đó quỹ Hội chẳng có bao nhiêu. Thấy vậy, tôi đã gửi về anh Phó hội trưởng Vũ ngọc Hoàn một ngân phiếu 100.000đ để trợ giúp một phần nào cho việc chi phí tổ chức. Đến ngày khai mạc, Tổng thống và nhiều Bộ Trưởng, đã lên thăm trại. Thấy tôn chỉ và việc làm của hội rất thích hợp và có ích cho thanh thiếu niên, chính phủ đã trợ giúp Hội 10 triệu đồng để mở thêm một trại trường gần Saigon. Khi miền Nam bị cưỡng chiếm vào cuối tháng 4, 1975 hội sở ở đường Bùi Chu cùng với số tiền trên 13 triệu bạc ký thác tại ngân hàng đều bị Cộng sản cưỡng đoạt cả.

Trong thời gian ở Đàlat, tôi thường liên lạc với các anh Lê Phỉ, Nguyễn văn Võ, Lê xuân Đằng, nhưng không trực tiếp hoạt động về HĐ. Trong thập niên 1960-70, cũng với một số anh em cựu HĐ ở Đà lạt, chúng tôi đã thành lập một ban bảo trợ (gần 100 anh em) cho đạo Lâm viên, để yểm trợ các hoạt động như tổ chức văn nghệ gây quỹ: nhất là xây cất đạo quán mới, mà các anh Phan như Ngân, Nguyễn xuân Mộng, Trần minh Thưởng và Nguyễn văn Phú (Đơn dương) đã tận tâm giúp đỡ.

V. THỜI KỲ LY TÁN.

Rồi tình hình chính trị biến đổi, miền Nam mất vào tay cộng sản. Tôi di tản về Saigon ngày 21-3-1975 cho đến ngày 7-5-1975 mới trở về Đàlat. Trong những ngày đầu tháng 5, ở thủ đô, tôi thấy một số tráng sinh bận đồng phục HĐ điều khiển lưu thông ở vài ngã tư đường, vì lúc đó xe chạy thật nhiều mất trật tự, cảnh sát công lộ không còn mà người thay thế lại chưa có.

Trở về Đàlạt, tôi thấy thành phố buồn hiu, cửa hàng ít mở. Ngay cửa hiệu kem Việt Hưng của tôi, hai cậu thanh niên giúp việc cũng bỏ tiệm để vào bộ đội. Cuối tháng 5, 1975 anh Lê Phỉ bị bắt đi cải tạo ở trại Mát cùng với một số giáo chức và công chức Đàlạt.

Sau đến anh Lê xuân Đằng cũng bị bắt lên Công an. Hàng ngày anh phải đi làm những công việc khá nặng nhọc với tuổi của anh như vác gạch đá, đào mương. Tưởng cũng nên nói ra rằng anh Đằng bị bắt không phải vì anh là cựu Đạo trưởng HĐ Lâm viên mà vì anh là nhân viên Ban Quản trị của Nghiệp đoàn xe vận tải Saigon, Đà lạt. Anh Lâm mậu Dũng vẫn đi dạy học, còn anh Nguyễn văn Võ thì về làm vườn.

Thỉnh thoảng đi qua đạo quán mới, tôi thấy hai cổng sắt (một do anh Vi văn Giang, một do anh Nguyễn xuân Mộng, tặng), đều bị tháo gỡ mất cả. Có lẽ quân gian phi đã ăn cắp để đem bán cho các lò rèn.

Anh chị em HĐ ở Đà lạt cũng như mọi nơi đã bị phân tán và cắt đứt mọi hoạt động, dù là những việc thiện mà người HĐ bao giờ cũng muốn thực hiện cho được.

Xin mời anh chị em xem bài của anh Tô văn Phước về đoàn HĐ Lâm viên sau ngày 30-4-75. (sách đánh sai 30-4-45)

"... Cũng như các tỉnh khác, trong thời điểm tháng 4, 1975, ngày mồng 3, thành phố Đà lạt đã bắt đầu sống giai đoạn mới, giai đoạn "sô bồ" quần áo ngắn dầy cộm cho bền. Những áo dài, những bộ âu phục đã được, hoặc nằm yên trong tủ, hoặc lủng lẳng đong đưa ở "chợ trời". Giai đoạn mở đầu cuộc "giải phóng" (xin chớ đọc ngược, xúc phạm thuần phong mỹ tục!), lúc dân chúng còn nhớn nhác, xôn xao nghe ngóng, và cũng là lúc rác rưới ngập đầy cả khu chợ Mới và khu Hòa bình của thành phố từng được tặng biệt danh "thành phố thơ mộng". Anh chị em HĐ còn lại đã tìm gặp nhau để... Làm sao đây !?. Nguyên Lâm viên có hai đạo quán: một ở cạnh hồ Xuân hương, gần các khu đồi và Giáo hoàng học viện, do chính quyền VNCH cấp để bù lại việc mượn dài hạn đạo quán ở đường Lý Thái Tổ, nằm xa thành phố trên đường xuống Trại-mát.

"Sau một thời gian đắc cử nghị viên thành phố Đàlạt, hai trưởng Lê Phỉ và Nguyễn văn Võ đã xin và mua được khoảnh đất ngay đầu đường Phạm ngũ Lão, dốc lên nhà thờ lớn, với giá tượng trưng là 1 đồng VNCH. Các đơn vị HĐ, khi theo ngành, khi theo liên đoàn, có khi cả đạo, lần lượt dọn dẹp khai quang nơi đất sẽ dùng làm đạo quán "mới". Cỏ dọn sạch rồi, lại mọc cao để lại được dọn.... Cho đến một ngày anh Lê xuân Đằng, đương kim đạo trưởng, tổ chức lễ đặt viên đá đầu tiên nhân dịp kỷ niệm sinh nhật BIPI. Cỏ rác lại dọn sạch để tăng phần quyết tâm xây dựng đạo quán như lời tuyên bố trong buổi lễ.... Thế rồi cỏ lại tiếp tục mọc... đến khi muốn tìm viên đá rất gay go.

"Mãi đến lúc trưởng Trần văn Khắc tạm thời giữ chức đạo trưởng (vì muốn hưu dưỡng cũng không yên), nhận sự tuyên-lời-hứa của anh Nguyễn xuân Mộng, trưởng khu công chánh Cao nguyên Trung phần (chị Mộng lúc đó đang tập sự ở bầy Lê lai). Lúc này cỏ được bứng hẵn đi bằng máy cày, máy ủi. Trưởng Mộng vẽ hoạ đồ xây cất, trưởng Phú (thuộc liên đoàn biệt lập ở Đơn dương của trưởng Tôn thất Hy) có xưởng cưa, giúp 2 xe camion cây ván. Rồi các trưởng Phan như Ngân, Trần văn Khắc, Trần minh Thưởng giúp đỡ tiền nong và công sức. Lúc đó mới thực sự khởi công xây cất đạo quán. Chi phí tốn chừng 150.000đ. Khi gần xong thời xảy ra biến cố tháng 4, 1975.

"Trở lại buổi họp của anh chị em HĐ Lâm Viên

"'Tất cả đều đến đúng giờ, đồng phục HĐ gọn gàng. Nét mặt ai cũng có nếp lo âu; mặc dù chưa rõ hay rõ mà khó giãi bày nỗi lo âu, nhưng thật bùi ngùi, vì bỗng nhiên phải đón nhận "cái mới" và biết rằng phải giã từ "cái cũ", từ nay không mong gặp lại. Xem ra cũng có đại diện đầy đủ: Ấu, thiếu, kha, với nữ thiếu Trưng Trắc và Châu Phong. Các trưởng có chị Trần thị Hóa, bầy trưởng Lê Lai, anh Nguyễn văn Bông, tâp sự ở thiếu đoàn Trần quốc Toản. Tôi đề nghị vào hẵn trong đạo quán họp, để ít ra cũng được họp mặt một lần trong trụ sở chờ đợi, dù không đủ mặt, không khí thế như hằng mong ước. Bài hội ca trầm ấm hơn, không xóa nỗi nét đăm chiêu. Sau khi trấn an lẫn nhau, tất cả đồng ý tổ chức công tác vệ sinh, hốt rác, phòng ngừa bệnh tật. Để chắc ăn hơn, tôi nhận đại diện anh chị em đi gặp họ để... xin phép, và sẽ thông báo kết quả.

"Lần đầu tiếp xúc với "họ" - và chắc chắn là lần chót - với tư cách HĐ. Tòa thị chính Đàlạt, nơi tôi hằng dự họp với tư cách huynh trưởng của đạo Lâm viên, nào cứu lụt miền Trung, nào thiên tai đại họa 1968... Giờ đây cũng ngôi nhà này, tôi ngần ngại bước vào, với bộ y phục thường. Trên tay tôi, một văn thư - lá đơn - "xin" làm công tác vệ sinh, với một số khẩu hiệu đề nghị để kêu gọi gìn giữ sạch sẽ.

"Tôi được gọi vào phòng trong. Một người đán ông xấp xỉ 50, có gương mặt khắc khổ không có bóng dáng nụ cười, và nước da xám xạm càng làm tăng vẻ lạnh nhạt, đang ngồi làm việc theo tư thế "nước lụt" - nôm na là ngồi xổm - kiểu ngồi nơi cầu tiêu thiên tạo ở xó rừng triền núi hắn quen thuộc.

- Cái gì trên tay? Đưa coi, chờ đó (lời nói gọn và đanh).

- Muốn gì đấy, hả? (giọng nói vẫn ngắn, gọn và đanh) trong khi cặp mắt nghi ngờ liếc trên trang giấy. Tôi trình bày ý nghĩ của anh chị em HĐ chúng tôi.

- Không ai cần "bọn các ông" lo. Đã có đoàn thanh niên lo chuyện đó. Bọn các ông "tàn dư" của lũ đế quốc bày đặt ra, hướng đạo hướng điếc gì. Về chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của anh em thanh niên phường khóm đó.

"Bước chân tôi như chậm lại trên đường trở về đạo quán. Dưới dốc nhà thờ đây là nơi đạo quán mới, nơi tất cả mất công dọn suốt mấy năm trường. Bên kia bờ hồ, tôi còn hình dung ra từng đơn vị đang sinh hoạt, mỗi đơn vị chiếm một góc đồi. Mới ngày nào trại Đạo, tiếng cười, tiếng hát vang động khoảng đồi bao la vào những ngày chủ nhật, dĩ vãng gần mà thật xa xưa. Tôi đến gặp lại anh chị

em để cho biết kết quả. Im lặng, và bắt tay trái lần chót, tôi cố mỉm cười (nụ cười méo mó) và chúc anh chị em "gìn HĐ ở trái tim", đồng phục HĐ nay hãy xếp làm kỷ niệm... Chừng khoảng chưa đầy một tháng sau, tôi lang thang quanh khu Hòa bình ngắm đồ đạc bày bán ở lề đường. Bất chợt tôi khựng lại: Chiếc áo kaki bạc màu, với huy hiệu HĐ và phù hiệu kha đoàn (đoàn tôi) nằm chình ình trên đống đống áo cũ. Tôi ngẩn ngơ và lúng túng, không biết nên phản ứng cách nào. Tim tôi như se lại; HĐ của tôi đã như chiếc áo kia sao? Tôi lặng lẽ quay mình, làm gì hơn bây giờ?

"Sau 3 năm sống dưới "cách mạng Mác Lê", tôi đã sáng mắt sáng lòng, để nhận chân thứ "ánh sáng" đó. Dịp may tình cờ đến, gia đình tôi bồng bế nhau chạy xuống thuyền. Những gương mặt khác nhau, chỉ giống một điểm: bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa..." (Tô văn Phước).

Lời nói thêm của Sếu Siêng Năng: "gia đình anh Tô văn Phước rời Việt nam bằng thuyền, đến được Phi luật Tân rồi sau định cư tại liên bang Tây Đức. Khi an cư lạc nghiệp rồi, anh cùng một số anh em ở đó lập đơn vị HĐVN đầu tiên ở Đức. Hiện nay ở Tây Đức đã có thêm vài đơn vị ở các tỉnh khác nữa. Anh Phước hiện là Chủ tịch chi nhánh HĐVN tại Cộng hòa Liên bang Tây Đức. Anh chị em ta nhớ câu "Hướng đạo một ngày, Hướng đạo mãi mãi" và câu nói của cụ Nguyễn Du "Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ" là vậy đó."

VI. CƠ HỘI PHỤC HƯNG.

Trước ngày miền Nam bị cưỡng chiếm 30-4-75, mội số anh chị em HĐ may mắn đi thoát. Trong khi còn tạm trú ở các đảo, anh em đã tổ chức những nhóm Hướng Đạo sinh để giúp đỡ đồng bào trong công việc phát thơ và điện tín, tìm thân nhân, giúp việc vệ sinh ở trại. Các công việc trên, sau này tại các trại tam trú ở Thái lan, Phi luật tân, Nam dương hay bất cứ nơi nào có anh chị em HĐ, đều cũng được tổ chức cả. Chẳng hạn chị Phạm thị Thân khi ở Pulau Tengah, anh chị Nguyễn xuân Mộng khi ở Pulau Biđong, and Bùi Năng Phấn, Nguyễn đức Lập, Tô văn Phước ở Phi luật Tân.... Việc đáng nêu ra đây hơn nữa là anh chị em HĐVN Phi luật Tân và Nam Dương còn tổ

chức các lớp dạy trẻ em học và viết tiếng Mẹ đẻ, sợ khi đến được các nơi định cư rồi, các em sẽ không quên tiếng Việt khi hội nhập vào nếp sống mới.

Năm 1975, sau khi đến định cư tại Texas, BS Nguyễn văn Thơ, nguyên hội trưởng HĐVN đã gởi đơn xin từ nhiệm chức Phó chủ tịch hội đồng HĐ vùng Á châu Thái binh Dương.

Vào dịp hè 1976, một số anh chị em đến trước, trong số đó có các anh Trần văn Thao, Nguyễn quang Minh, Mai Liệu... đã tổ chức một trại họp bạn ở Arkansas. Nhưng có lẽ số cựu HĐ thoát được CS đến định cư ở Hoa kỳ còn ít ỏi, và cỏn đang phải lo vấn đề sinh kế, nên số trại HĐ sinh đến dự không được là bao.

Việc làm đáng ca ngợi của một số anh em định cư tại Portland tiểu bang Oregon, Hoa kỳ, gồm các anh Trịnh văn Toàn, Nguyễn quang Minh, Mai Liệu, Phan như Ngân, Vũ trọng Tài, Vũ đức Lộc, Phạm quốc Thuần, là đã tổ chức được một đơn vị HĐ tại đó, và hay hơn nữa là đã ra được một tờ thông tin lấy tên là "Bản thông tin HĐVN hải ngoại". Bản thông tin này giúp anh chị em khắp nơi biết địa chỉ nhau để liên lạc. Chỉ tiếc rằng bản thông tin đã phải đình bản vào năm 1978 sau khi ra được 14 số. Cũng nhờ vào bản thông tin nói trên mà khi đến Ottawa được vài tháng tôi đã liên lạc với một số anh em. Khi hai anh Mai Liệu và Nguyễn quang Minh được tin tôi, các anh mừng lắm, và đề nghị với tôi là sẽ tổ chức một trại họp bạn vào hè 1980 tại Portland để kỷ niệm 50 năm ngày thành lập phong trào HĐVN (1930-80). Tuy ở xa và tuổi đã cao nhưng tôi cũng đến dự trại này. Trại họp từ 12 đến 16 tháng 8 năm 1980. Các anh tổ chức rất nhiều công phu, khéo léo và chu đáo, nhưng vì trại ở tận phía tây bắc Hoa kỳ nên số người đến dự không được như ý ban tổ chức mong muốn. Thật đáng tiếc.

Trong buổi họp mặt lần chót tại nhà anh chị Mai Liệu, gồm các trưởng địa phương và môt số trưởng ở các nơi xa đến như chị Phan nguyệt Minh (chị Thỏ), các anh Đỗ quý Toàn, Trần cao Lĩnh, Trần văn Đường, Đinh xuân Phức, anh chị em đã quyết định hai việc như sau:

1. Thành lập một cơ cấu HĐVN thay thế cho HĐVN hải ngoại.
2. Văn phòng HĐVN hải ngoại ở Portland không nên dính dấp vào việc xin tiền để bảo trợ cho đồng bào còn đang tạm trú ở các đảo tại Đông nam Á nữa. Việc đó nên dành cho các cơ quan thiện

nguyện để tránh các vụ xích mích như công việc "Nhà Việt nam" do anh Nguyễn quang Minh cầm đầu đã bị tai tiếng.

Sau khi ở Portland về, tôi có viết nhiều thư cho cả anh Liệu lẫn anh Minh nhưng không được hồi âm. Mãi cho đến 8 tháng sau tôi mới được biết là cả hai anh và gia đình đều đã rời cứ về California. Đến cuối năm 1980, tôi bắt đầu liên lạc với các anh Nguyễn văn Thơ ở Houston, Nghiêm văn Thạch ở Pháp, Phan như Ngân ở San Jose, Đỗ quý Toàn ở Montreal, Trần văn Thao ở Arkansas để trù tính việc thành lập một cơ cấu HĐVN như anh chị em đã quyết định tại Portland. Anh em đều tán thành việc đó.

Ngoài Portland, còn có một số đơn vị HĐ ở California do các anh chi em tự động lập ra như ở San José, Los Angeles, Orange County. Vào dịp lễ Noël 1981, đã có một trại họp bạn tại Los Angeles để kỷ niệm năm năm thành lập HĐVN ở nước ngoài.

Cũng trong tinh thần phục vụ và phục hồi phong trào HĐVN, vào tháng 8/1981, các trưởng trong liên đoàn Bạch Đằng thuộc hạt Orange County gồm các anh Bùi nhật Tiến, Nguyễn Khanh, Du Miên... tổ chức 1 buổi lễ ra mắt tại trụ sở liên đoàn trong khu Bolsa Mini Mall thuộc thành phố Westminster. Đặc biệt là các anh đã mời hai trưởng ngoại quốc sau đây đến thăm liên đoàn: Trưởng James Sands, uỷ viên liên lạc quốc tế của HĐ Mỹ, và trưởng Nagy, Tổng thư ký văn phòng HĐ thế giới. Trong dịp này, các trưởng của liên đoàn Bạch Đằng đã đưa tận tay hai trưởng Sands và Nagy một thỉnh nguyện thư nêu lên hai nguyện vọng sau đây:

1. Cho phép HĐVN ghi danh trở lại với HĐ thế giới với danh nghĩa HĐVN lưu vong (hay hội HĐVN tại hải ngoại).
2. Dùng ảnh hưởng và uy tín sẵn có của phong trào HĐ thế giới để vận động cho các cựu huynh trưởng HĐVN hiện còn bị giam cầm vô thời hạn tại các trại tù, trại cải tạo ở VN được trả tự do.

Trưởng Nagy đã trả lời ngay rằng:

1. HĐVN có bị xóa tên đâu, mà chỉ bị treo thôi. HĐVN vẫn có thể hoạt động như thường, nhưng phải là thành viên của các cơ cấu HĐ nơi sở trú, theo đúng quy ước của văn phòng HĐ thế giới.
2. Văn phòng cũng đã làm rồi, nhưng có được kết quả hay không là còn tùy thuộc vào chính thể mới của VN bây giờ.

Một việc nữa tưởng cũng cần nêu ra đây là đầu tháng 4, 1982, hội đồng chỉ đạo HĐVN ở Mỹ ủy cho trưởng Tôn thất Hy tổ chức một trại huấn luyện trưởng tại Los Angeles. Lúc đầu dự trù sẽ có độ 30 trại viên, nhưng sau con số lên tới 60, có cả các anh ở San Jose và San Francisco đến dự nữa, khiến anh Hy phải nhờ đến một số anh em trước kia ở bên nhà đã dự Bằng Rừng và Bạch mã giúp tay. Trại huấn luyện này lấy tên là trại Trần quốc Toản I.

Cuối năm 1981, hội đồng HĐ ở California chuyển thành hội đồng chỉ đạo, nâng tổng số thành viên từ 3 lên 11, họp tại Hungtinton Beach, giải tán tổ chức HĐVN hải ngoại, Cũng vào dịp đó anh Nguyễn quang Minh đã gửi thư đến các vị trong hội đồng chỉ đạo xin từ nhiệm chức vụ Tổng thư ký để anh có thì giờ lo cho gia đinh và cho công việc đi truyền giáo trở lại (tôi chép đúng nguyên văn lời anh Minh).

Ngay sau khi nhận được lá thư trên của anh Minh, anh Thơ và tôi cùng một số anh em khác xúc tiên ngay việc thành lập một cơ cấu HĐVN để thay thế cho tổ chức cũ.

Nhưng chẳng ai ngờ rằng anh Minh, không hiểu vi lý do nào thúc đẩy, vẫn tiếp tục hoạt động. Rồi cái nhãn hiệu "hải ngoại" của anh ta lại thấy xuất hiện ở vài nơi, cả ở California lẫn ở Utah.

Trong thời gian này, rất nhiều đơn vị HĐ đã được thành lập ở Ẩu châu cũng như ở Úc và Nhật do một số trưởng mới từ các trại tạm trú đến định cư, và cũng do sự tận tâm làm việc cho phong trào của anh Nghiêm văn Thạch thúc đẩy, giúp đỡ anh em.

Thấy công việc bề bộn mà tôi lại kém phương tiện, tôi phải viết thư lên Montreal nhờ anh Nguyễn trung Thoại giúp tôi về công việc văn phòng. Anh Thoại đã vui vẻ nhận lời ngay. Thế rồi chúng tôi viết thư đến các anh Nguyễn văn Thơ, Nghiêm văn Thạch, Đoàn văn Thiệp, Mai Liệu, Phan Như Ngân ,Trần văn Thao để chuẩn bị một hội nghị toàn thể đại diện các chinhánh vào những ngày đầu tháng 7, 1983 tại California, nơi có nhiều trưởng cũng như nhiều đơn vị hơn cả.

Tôi yêu cầu anh Nghiêm văn Thạch nghiên cứu hai bản Hiến chương và nội lệ, anh Nguyễn văn Thơ liên lạc với ủy viên liên lạc quốc tế BSA và với văn phòng HĐ thế giới ở Genève. Chúng tôi cũng nhờ quý anh Đoàn văn Thiệp, Mai Liệu, Trẩn văn Đường, Đinh xuân Phúc, Nguyễn Thanh, Tôn Thất Hy, Đỗ ngọc Yến, Nguyễn Khanh, Nguyễn văn Mỹ, Bùi nhật Tiến... lo việc tổ chức phòng họp, nơi ăn

nghỉ cho phái đoàn các nơi, đón tiếp anh em tại phi trường, tiệc trà tiếp tân... Anh Thoại và tôi lo soạn thảo chương trình nghị sự. Anh Nguyễn tấn Hồng và Đỗ quý Toàn góp ý kiến với anh Thạch về hiến chương và nội lệ. Chỉ việc phúc đáp thư các nơi cũng làm cho anh Thoại và tôi "điên đầu". Làm việc mà ở xa nhau quá rất là khó khăn. Khi có việc gấp, chúng tôi phải liên lạc với nhau bằng điện thoại (anh Thơ, anh Thiệp với tôi). Tôi không dám điện đàm với anh Thạch ở Pháp vì tiền gọi viễn liên quá đắt, quỹ Hội không có mà tiền riêng lại quá nghèo chứ không còn được như lúc xưa. Riêng anh Thoại và tôi thi cứ mỗi sáng thứ tư và sáng chủ nhật lại điện đàm với nhau vào lúc 7 giờ 30. Thứ tư tôi gọi lên Montréal, chủ nhật anh Thoại gọi cho tôi. Nhờ vậy mà công việc không đến nỗi chậm trể. Đầu tháng 6, khi anh Phan như Ngân có dịp viếng Montréal, anh Thoại đã đưa anh Ngân xuống tôi và anh em chúng tôi đã bàn về hội nghị suốt 3 tiếng đồng hồ.

Khi được anh em bên Mỹ cho biết mọi việc đã sẵn sàng, chúng tôi liền loan báo và gửi chương trình hội nghị đến tất cả các chi nhánh cũng như thanh phần được mời tham dự. Phần đông anh chị em ở các nơi đều muốn đi dự để gặp lại nhau sau bao năm xa cách, nhũng vì tiền lộ phí quá cao, nên không biết có thể đến được hay không. Chỉ còn ba tuần lễ là đến ngày họp, anh Thoại và tôi rất lo vì chưa nhận được tin của anh Thạch, người lo phần soạn thảo chương trình và hiến chương của phong trào và cũng là thuyết trình viên của hội nghị nữa. Mãi cho đến lúc chỉ còn 10 ngày nữa chúng tôi mới được tin rằng anh vừa nhận được chiếu khán nhập cảnh Hoa Kỳ và chắc chắn sẽ có mặt tại hội nghị. Vào đầu tháng 6, trong cuộc điện đàm anh Thơ cho tôi biết kết quả cuộc hội đàm của anh với các trưởng Sands và Nagy rất đáng khích lệ. Anh em rất vui mừng. Thế rồi ngày họp mặt cũng tới.

Anh Mai xuân Tý và Nguyễn trung Thoại ở Montréal nhờ được phép thường niên nên đi trước tới mấy ngày để còn thăm viếng bà con thân thuộc. Về phần tôi đến sáng 28 mới ra đi. Tối hôm 27 ngủ thấp thỏm chập chờn, sáng 28 lại dậy sớm để ra phi trường. Máy bay đi từ Ottawa đến Toronto lại phải chuyển sang chiếc lớn hơn để đi Los Angeles. Đây là lần thứ hai tôi đến phi trường này (lần trước vào hè 1980 khi tôi ghé đó trước khi qua Oregon dự trại họp bạn). Phi trường quá lớn, chỉ sợ lạc. May sao anh Đinh xuân Phức và em Lê Đặng đã ra đón kia rồi. Mừng quá. Em Đặng đưa tôi về nhà anh chị

Phức nghỉ ngơi. Đường xa 4 ngàn cây số, tuy là ngồi máy bay mà thân già tuổi đã 80 cũng thấy mệt mõi và buồn ngủ nữa. Ngồi nói chuyện với anh chị Phức mà mắt cứ lim dim. Đến chiều, anh Thiệp đi làm về ghé lại anh Phức đón tôi về nhà anh ở để tiện việc sắp đặt mọi chi tiết cho kỳ hội nghị.

Qua ngày 29 anh chị Nguyễn văn Thơ cùng các anh Đỗ phát Hai và anh Batê Trương trọng Trác (3 chữ T đứng đầu) cũng đến. Có 1 điểm ngộ nghĩnh là trong số các Trưởng gạo cội làm việc cho hội nghị mà tôi phải luôn luôn liên lạc thư từ như quý anh Thơ, Thạch, Thiệp, Thoại, Trác rồi các anh Toàn, Ty, Thao, đều có chữ T đứng đầu.

Đến ngày 30, anh Thoại và anh Tý sau những ngày du ngoạn ở San Francisco đã trở lại nơi tụ họp. Đến tối 30, phái viên của hai tờ báo "Người Việt" và "Trường Sơn" đến phỏng vấn tôi về hội nghị. Nhiều anh em khác thấy tôi đến cũng lại thăm hoặc gọi điện thoại lại nói chuyện và hẹn gặp mặt vào tối hôm sau.

Tối hôm sau, 1 tháng 7, có thể nói là ngày họp mặt "tiền hội nghị" tại nhà anh chi Đoàn văn Thiệp. Anh Nguyễn hữu Lãng, tuổi gần 70 mà cũng chịu khó vất vả đi xe đò liên tiếp mấy ngày từ Florida đến để gặp mặt anh chị em (cũng xin nói thêm là anh Lãng đã gửi tặng quỹ Trung ương số tiền $120 US để dùng vào việc ấn loát tờ Bách hợp.) Anh Phan như Ngân từ San Diego sang, anh chị Mai Liệu từ Fresno đến, nhiếp ảnh gia HĐ kỳ cựu Trần cao Lĩnh cũng từ tiểu bang Washington đến vào lúc 3 giờ khuya làm cho anh Thiệp dù mệt mỏi cũng phải ra phi trường đón. Anh Nghiêm văn Thạch bận việc nên đến tận sáng ngày 2 mới đến được.

Ngay từ buổi sáng ngày 1 tháng 7, tôi đã thấy chị Thiệp cùng con cái luôn tay nhặt rau, thái thịt, xay carotte để làm bữa "tiệc tẩy trần" đãi đằng anh chị em HĐ bốn phương về dự hội nghị. Buổi tối hôm đó tiết trời rất đẹp nên tiệc được bày ở ngoài sân trong thửa vườn hoa phía sau nhà và ăn theo lối tự gắp lấy (self-service). Trong các "cây cổ thụ" HĐ họp bữa đó vắng mặt anh Trần văn Thao vì còn đang đau nên không thể về họp được. Rất tiếc!

Buổi tối hôm đó anh Trần tiến Huyền, chị Phạm thị Thân và chị Quỳnh Hoa cùng đến họp một lúc vào khoảng sau 9 giờ.

Bữa ăn thật là vui vẻ vô cùng. Đồ ăn ngon, sự tiếp đón rất nồng hậu của "nhà đăng cai" (1) làm cuộc họp mặt của anh chị em sau hằng bao năm trời xa cách càng thêm tưng bừng náo nhiệt.

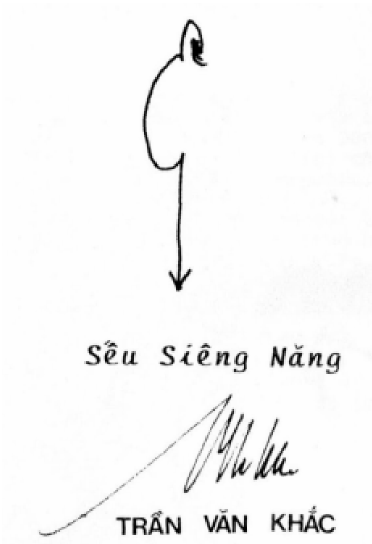
Qua sáng ngày 2 tháng 7 tôi dọn đến khách sạn với các anh Ngân, Thoại, Tý để cùng đi họp một lúc cho tiện.

Cuộc hội nghị diễn ra liên tiếp trong hai ngày 2 và 3 tháng 7, và một ban thường vụ của Hội đồng Trung ương HĐVN đã được bầu ra để từ đây lo đoàn kết, quán xuyến sinh hoạt cùa HĐVN ở khắp nơi trên thế giới.

Trưa ngày mồng 4 tháng 7, vì vẫn còn là ngày nghỉ nên anh chị Trần văn Đường có thết anh chị em một bữa ăn trước khi chia tay nhau và hẹn hò gặp lại vào kỳ đại hội tới mà tất cả mọi người đều hy vọng có thể sẽ là trong mùa hè 1985 tại Paris, thủ đô Pháp. Khi đó anh chị Nghiêm văn Thạch sẽ là "nhà đăng cai" cũng như anh chị Đoàn văn Thiệp đã là "nhà đăng cai" trong kỳ họp vừa qua.

Kết quả cuộc họp mặt vượt quá sự mong mỏi của anh chị em tham dự viên. Ai nấy hy vọng là từ nay HĐVN dù tản mác bất cứ tại nơi nào trên thế giới sẽ gom về một mối để phục hưng tinh thần HĐ mà bất cứ trong hoàn cảnh nào cũng vẫn nêu cao tinh thần đoàn kết, vô vị lợi trong việc phục vụ mọi người và chờ ngày trở về hoạt động tại quê hương.

Viết xong tại Nepean vào cuối hè 1983 để thân tặng tất cả anh chị em HĐVN mới cũng như cũ, với ước vọng rằng câu "Hướng đạo một ngày, Hướng đạo mãi mãi" sẽ được anh chị em luôn luôn giữ làm châm ngôn. Tôi cũng xin thưa rằng với tuổi của tôi hiện nay, chắc khi viết không khỏi có sự sơ sót hoặc sai lầm, rất mong anh chị em thông cảm.



VII. VÀI MẨU CHUYỆN BÊN LỀ.

1. Đầu óc thực dân vẫn còn ư?

Như tôi đã trình bầy, trại họp bạn do HĐ Nam kỳ tổ chức vào Noél 1935 lấy tên là " Trại Huynh Đệ " có thêm sự tham dự của anh em HĐ Pháp, Trung hoa và Cao Mên. Theo sự sắp xếp của ban tổ chức, khi đi diễn hành trước khán đài, Hướng đạo miền Nam cầm cờ HĐ đi trước. Kế đến là đoàn sinh của các nước dự trại cầm quốc kỳ nước minh cũng đi ngang nhau hạng nhì. Anh "Yến Lém" Phạm văn Bính, đại diện Bắc Việt, cầm cờ vàng tuyền, HĐ sinh Mên với lá cờ Chùa Tháp, HĐ sinh Pháp cầm cờ Tam tài và HĐ sinh người Hoa trong Chợ lớn cầm cờ Trung hoa dân quốc.

Chẳng hiểu do ai xúi dục, anh HĐ cầm lá cờ Pháp cứ nhất định đi trước cùng hàng với lá cờ Hướng đạo, còn ba lá cờ kia đi sau. Anh Bính cũng nhất định không chịu để cho cờ Pháp đi như vậy và xúi ba anh kia lên đi cùng hàng. Giằng co mãi, sau anh Serene, trưởng HĐ Pháp ở trên khán đài phải xuống dàn xếp và lá cờ Pháp mới đi sau, cùng hàng với cờ ba quốc gia khác.

Không hiểu ta nên cho rằng đây là cử chỉ thực dân hay là một dàn xếp tốt đẹp của những người HĐ không phân biệt chủng tộc?

2. Cuộc viếng thăm trại của Hoàng tử Monireth cũng tại trại họp bạn 1935, câu chuyện dưới đây cũng là giai thoại của tinh thần đoàn kết huynh đệ Hướng đạo.

Buổi chiều hôm khai mạc trại, Hoàng tử Monireth mặc thường phục vi hành đến thăm trại, nhất là để thăm anh em HĐ Cao mên. Lúc đó đã gần tối. Có người loan báo, tôi ra cổng trại tiếp đón. Sau khi chào hỏi, hoàng tử nhã nhặn xin đi thăm trại và phái đoàn Cao mên. Sau gần nữa giờ đàm đạo với anh em HĐ Cao mên, ông từ biệt chúng tôi ra về. Lúc sắp lên xe, ông nói một câu rất cảm động: "Đại gia đình HĐ chúng ta vừa làm một việc mà chính trị và ngoại giao không làm nỗi. Tự ngàn xưa, người Việt và người Mên dường như thiếu thiện cảm với nhau. Trại họp bạn Huynh Đệ này chứng tỏ qua phương pháp HĐ, hai dân tộc Việt Mên có thể sẽ là những người huynh đệ thực sự. Đó là điều đáng mừng cho cả hai dân tộc chúng ta."

3. Các Trưởng sẽ đối xử ra sao khi gặp phải trường hợp nầy?

Khi tôi ở Đàlat, một việc như sau đã xảy ra ở đạo Lâm viên: Đa số trưởng và đoàn sinh trong Đạo muốn mời anh Lâm mậu Dũng thay thế anh đương kim Đạo trưởng nhưng anh này không chịu bàn giao sổ sách, cứ nhùng nhằng như vậy cả hai tháng. Sau chị bầy trưởng Trần thị Hóa và vài trưởng khác đến yêu cầu tôi giải quyết hộ. Thấy để mãi như vậy sẽ có ảnh hưởng không tốt cho tinh thần anh chị em nên tôi đã đến gặp anh Đạo Trưởng, hỏi anh có chịu giao công việc cho tôi tạm thế anh làm Đạo trưởng chăng? Anh nhận lời thế là tôi mời hội đồng đạo Lâm viên cùng các anh trong ban chấp hành Hội đồng Bảo trợ, hai vị tuyên úy Công giáo và Phật giáo đến và mời anh Đạo trưởng đem sổ sách bàn giao cho tôi với chức vụ Đạo trưởng tạm thời cho đạo Lâm viên. Buổi bàn giao rất êm đẹp. Tôi đã tán thưởng anh cựu Đạo trưởng. Mọi việc tiến hành trong thông cảm và vui vẻ.

Sau đó tôi báo cáo với châu trưởng Trường sơn, anh Tôn thất Sam, và cả với hội đồng Trung Ương ở Saigon nữa. Tôi còn nhớ rõ trong thư mà BS Nguyễn văn Thơ, lúc đó là đương kim Hội trưởng tra hỏi tôi, có câu: "Tôi không ngờ đã 70 tuổi rồi, mà anh còn "dấn thân" làm việc cho phong trào". Tôi giữ chức đạo trưởng đạo Lâm viên gần sáu tháng, rồi bàn giao công việc cho anh Lâm mậu Dũng với sự hoan hỷ của toàn thể các trưởng và các em.

4. Đi họp đúng giờ là tự trọng.

Trong khi tôi tạm giữ chức đạo trưởng đạo Lâm viên, cứ mỗi tháng có một buổi họp Đạo gồm tất cả anh chị em trưởng và phụ tá. Tôi cũng có mời luôn cả hai vị cố vấn tinh thần và vị Đại diện Ban Bảo trợ. Thường là họp ở đạo quán cũ gần Hồ Xuân Hương. Trước ngày họp, luôn luôn tôi gởi chương trình nghị sự cho tất cả mọi người và yêu cầu đến cho thật đúng giờ. Chúng tôi thường họp vào lúc 5 giờ 30 chiều. Cứ đúng giờ là tôi mời anh chị em vào bàn họp. Lần đầu có 3, 4 vị đến trễ. Anh chị em yêu cầu chờ cho đủ mặt sẽ họp. Tôi đành để thêm 10 phút nữa. Sau buổi họp đầu tiên, tôi yêu cầu anh em lần sau đến họp cho đúng giờ để khỏi làm mất thì giờ của những người khác. Vậy mà đến kỳ họp thứ hai cũng vẫn có 2 vị đến chậm. Đúng 5 giờ 30 tôi mời họp. Hai vị đến sau, không được tôi nhắc lại những gì đã bàn qua. Cho đến khi bàn xong tất cả, tôi mới nói với hai anh xin vui lòng hỏi anh chị em đã đến trước để biết công việc đã bàn rồi. Cũng vì vậy mà từ đó anh chị em đi họp luôn luôn đúng giờ, hoặc sớm hơn nữa, và nói với nhau rằng: "Đi họp với trưởng Khắc đừng có đến trễ nhá". Tôi nhận thấy rằng chúng ta nên làm việc cho đúng gíờ giấc như vậy, một là để anh chị em đỡ mất thì giờ chờ đợi, vì ai nấy đều có công việc riêng, nhất là ở Âu Mỹ làm việc "tính từng giờ" như anh chị em đã rõ; hai là để tự trọng. Tôi xin phép kể kế ra đây một câu chuyện hơi ngoài lề một chút. Tôi còn nhớ năm 1925, một hôm tôi đến sở làm vào lúc 8 giờ 10, trễ mất 10 phút, vị trưởng phòng người Pháp đã nói với tôi như sau: "Trước giờ không phải là giờ, và sau giờ không còn phải là giờ nữa." Thật ra lúc đó tôi cũng thấy khó chịu với câu trách móc đó, nhưng sau tôi cho rằng lời nói đó rất đúng. Và từ đó tôi luôn luôn áp dụng việc hẹn ai là cũng đến đúng giờ giấc dù chỉ là hẹn để nói chuyện không cần thiết cho lắm.

5. Một việc thiện của anh em HĐ Nam kỳ.

Tôi không nhớ rõ là vào năm 1932 hay 1933, ở miền Bắc bị một trận lụt lớn khiến đồng bào mất mùa và lâm vào cảnh đói kém. Trong ba miền, Nam Việt là vựa lúa, lại rất ít khi bị nạn lut, nên luôn luôn đủ gạo để xuất cảng, hoặc chở ra Trung, Bắc.

Các báo kêu gọi sự giúp đỡ của đồng bào mọi nơi. Anh em HĐ Saigon bèn tổ chức một cuộc lạc quyên gạo. Chỉ nhận gạo mà thôi, chứ không nhận tiền mặt. Một sáng chủ nhật, tất cả mọi anh em từ trưởng đến thiếu, sói, đều mặc đồng phục, tề tựu tại góc đường Tự Đức và Đinh tiên Hoàng. Chúng tôi mướn một chiếc xe bò (xe làm bằng cây, dài chừng 2 thước, ngang 1 thước 40, có hai bánh bọc sắt, do bò kéo, dùng để chuyên chở các vật dụng nặng). Khi người chủ xe biết rằng chúng tôi mướn xe để dùng vào việc đi quyên gạo giúp đồng bào bị lụt ngoài Bắc, ông không lấy tiền cho thuê, chỉ bắt tôi để lại tấm thẻ thuế thân (carte d'impốt personnel, 1 tấm thẻ mà chính phủ bảo hộ Pháp bắt dân Đông dương từ 18 đến 65 tuổi luôn luôn phải có trong mình. Giá mỗi tấm thẻ là 2đ50 một năm).

Tôi xung phong "làm bò" để kéo, 4 trưởng nữa, mọi người hai bên đẩy tiếp tôi. Trên xe để nhiều bao không để đựng gạo sẽ quyên được.

Trước ngày chủ nhật đi lạc quyên, ông hội trưởng Trần văn Khá đã xin phép các đồn bót mà chúng tôi sẽ đi qua.Trước khi khởi hành, chúng tôi đã cho các em thiếu và sói đi đến từng nhà đồng bào hai bên dãy phố để loan báo mục đích của chúng tôi và yêu cầu nếu vui lòng giúp, cứ việc bỏ gạo vào lon hoặc bát để khi xe qua sẽ đem ra trút vào bao. Vì tổ chức như vậy cho nên chúng tôi không mất nhiều thì giờ. Làm việc có từ 8 đến 12 giờ mà chúng tôi quyên được 10 bao gạo. Cũng nên biết năm này nền kinh tế hoàn cầu đang bị khủng hoảng. Các trưởng thay nhau "làm bò kéo ", lúc nặng thêm mấy thiếu đến đẩy giúp nữa. Một việc may: khi hai bên hàng phố thấy hơi lạ, kéo ra xem thì chúng tôi được gặp ông Hội trưởng Bắc kỳ tương tế lúc bây giờ là ông Pham đình Cương. Ông Cương khen việc làm của chúng tôi và hứa sẽ xin với hãng Denis Freres nơi ông làm, giúp đỡ. Quả vậy, thứ hai khi đến sở, ông Cương đã xin hãng giúp cho 10 bao gạo và đã được nhận lời. Ông Giám đốc còn hứa giúp việc chuyên chở gạo từ Saigon ra Hải phòng nữa vì hãng có nhiều tàu chạy ven

biển Saigon-Tourane-Hải phòng. Vai trò tiên phong của HĐ trong việc cứu trợ nói trên đã được các báo khen ngợi, và được đồng bào nhiệt liệt hưởng ứng các cuộc lạc quyên, có lẽ cũng nhờ một phần thấy anh em chúng tôi đã hăng say "làm việc thiện".

6. Môt trò chơi trong hội quán khi trời mưa.

Anh chị em HĐ chúng ta luôn luôn có rất nhiều trò giải trí, ở trong hội quán cũng như ở ngoài trời. Dưới đây là một trò chơi trong hội quán:

Tôi không còn nhớ rõ việc dưới đây xẩy ra vào khóa huấn luyện nào ở Bạch Mã, vì tôi tới Bạch Mã hai lần, lần trước là 1 trại sinh, lần sau là nhân viên ban điều hành trại. Nhưng có lẽ là vào khóa đầu, vì khóa đó có cả anh "Chồn" Tạ quang Bửu. Vào một buổi tối, vì trời mưa không có trò vui đốt lửa trại, anh "Isard" Niedrist tổ chức các cuộc vui trong nhà. Đây là một nhà sàn dài chừng 20 m, ngang 5 m, trong có ba bàn dài và bốn chục cái ghế mây rất nhẹ.

Khóa này có khoảng ba mươi trại sinh. "Quản trò" Niedrist sắp xếp anh em đứng chung quanh ba cái bàn, phía sau là 29 cái ghế mây. Anh em vừa đi quanh bàn và hát. Khi quản trò thổi tiếng còi thì ai nấy đều phải ngồi thật nhanh xuống ghế. 30 người dự cuộc mà ghế chỉ có 29 cái, khi còi ré lên lẽ tất nhiền là có môt anh "ra rìa". Vui chơi đáo để. Từ lúc còn 28 ghế đến khi còn có 5 ghế, quản trò điều khiển khá nhanh. Nhưng đến lúc chỉ còn 5 ghế, thì anh để hơi lâu lâu cho những người "còn sống sót" và người xem hồi hộp. Rồi rút cục cũng đển lúc chỉ còn lại 2 người và môt chiếc ghế. Lúc này anh quản trò để khá lâu. Tất cả mọi người vẫn hát. Cái còi vẫn ở miệng anh Niedrist, trong khi hai người còn lại là anh Tạ quang Bủu và tôi vẫn đi quanh chiếc ghế. Thấy đối phương cứ xum xoe quá gần cái ghế, quyết tâm chiếm giải, tôi chợt nảy ra một ý. Đúng vào lúc anh quản trò thổi "toét", không suy nghĩ, tôi lấy chân hất chiếc ghế mây ra. And Bửu vì đã cố tình chiếm ghế, nên vội ngồi cho mau, nhưng cái ghế đã bị hất đi mất rối. Anh "ngồi" xuống sàn một cái khá mạnh. Tầt cả mọi người đều cười như nắc nẻ. Tôi vội kéo anh Bửu dậy và bắt tay trái anh. Huề!

7. Các chú "đầu bếp" HĐ hãy thử thực hành món ăn này xem sao:

Dưới đây là câu chuyện làm bếp ở trại khi còn ở bên nhà. Tuy nhiên với món ăn rất dễ làm, khẩu vị cũng hấp dẫn này, anh chị em HĐ ở Âu hay Mỹ cũng vẫn có thể áp dụng được, vì món bún với thịt bò thì ở đâu cũng có cả.

Hè năm 1934, một số anh em HĐ Saigon tổ chức cuộc cắm trại ở Vũng Tàu (hồi đó gọi là Cap St. Jacques) cách thủ đô Saigon 120 cây số đi bằng xe đò mất chừng 2 giờ, mà đi bằng tàu thủy mất khoảng 6 giờ.

Chúng tôi có 20 anh em, chia ra làm 3 đội, đem theo 3 chiếc lều bằng vải khá lớn cho 3 đội. Lúc đến nơi, chúng tôi cắm trại ngay phía Nam thị xã, cách mặt biển chừng 150 thước và cách chợ chừng 300 thước.

Tuy chia ra làm 3 đội, nhưng ăn uống thi chung nhau tất cả cho tiện, và để anh em có nhiều thì giờ đi chơi, đi tắm. Mỗi Đội phải phụ trách vể ẩm thực một ngày. Tuy là Trưởng, nhưng tôi cũng cứ nhận phụ trách việc làm bểp như các anh em khác vào ngày thứ ba ở trại.

Hôm đó Đội của tôi có sáu người. Sáng dậy, sau khi tập thể dục, chào cờ, ăn điểm tâm rồi, tôi để hai đội kia đi chơi, đi tắm. Còn đội của tôi, tôi cho bắt thăm trong 5 em, một em được thăm ở nhà giữ trại, hai em được thăm đi chơi tự do, còn hai em nữa sẽ cùng tôi đi chợ nấu ăn. Hai em được phép đi chơi cứ băn khoăn, thắc mắc, sao không ở lại trại để cùng lo cơm nước, nhưng tôi bảo các em là cứ việc đi chơi, không sao cả, nhưng phải về trước anh em khác nửa giờ để tiếp tay với chúng tôi, và khi ăn uống xong các em đó phải lo việc rửa bát đủa. 12 giờ là giờ ăn trưa.

Đến 10 giờ rồi mà vẫn chưa thấy tôi đi chợ, hai em phụ tá cứ thúc tôi mãi. Tôi bảo hai em là "Đừng có lo!". Thế rồi 15 phút sau, ba chúng tôi mới rủ nhau ra chợ.

Đến nơi, tôi mua các thứ như sau: 2 kg thịt bò, 10 trái chanh, 15 trái ớt, 10 quả cà chua, hành củ và hành lá, 100 gr mỡ heo, 5 bó rau răm, và nửa ký xương bò. Về buổi ăn chiều, tôi mua bốn con cá lóc khá lớn, vài bó rau muống để luộc và ăn với nước cá kho. Tôi cũng mua khá nhiều bún vi biềt rằng anh em sẽ ăn nhiều.

Trở về trại, tôi bắt đầu sửa soạn bữa ăn trưa. Thịt bò tôi thái nhỏ, xào qua với mỡ cho thơm trước khi cho vào nồi canh. Gần 12 giờ, mọi thức đã sẵn sàng.

Khi anh em đi tắm về, áp vào ăn bún với canh thịt bò, rau răm, cà chua, hành, tiêu, ớt, chanh để ngoài, ôi chu choa là ngon làm sao!

Ai nấy khen lấy khen để. Tôi nhắc các em ăn bún mau đói lắm và bảo họ ăn thật nhiều đi. Nhưng rồi bao tử cũng có chừng thôi! Các em ăn uống xong, đi nằm nghỉ. Hai chú được đi chơi buổi sáng phải lo dọn dẹp và rửa bát đũa.

Đến ba giờ chiều, anh em lại rủ nhau đi tắm nữa. Đến 4 giờ, các chú về trại than vãn là: "Đói rồi Anh ơi!" Tôi cười, nói: "Anh đã bảo các em ngay từ lúc chưa ăn rồi cơ mà. Nhưng thôi, có đói thì vào lấy bún còn lại kia ra mà ăn tạm với nước mắm chanh ớt vậy."

Cơm chiều hôm đó tôi phải làm sớm hơn, nhưng cũng chỉ có món cá lóc kho nhiều nước để anh em chấm với rau muống luộc mà thôi.

Đi cắm trại, ăn uống phải phiên phiến để còn có thì giờ mà vui đùa, phải không anh chị em?



Phụ trang: VÀI BÀI HÁT HƯỚNG ĐẠO XA XƯA.

1. Đây là bài hát chính thức của HĐVN khi mới lập Liên hội HĐ - Đông dương, do trưởng Schlemmer sáng tác. Bài hát này ít lâu sau được dịch ra tiếng Việt và rất được phổ biến.

    Si nous voulons être forts,
    Si nous voulons marcher droit jusqu'au bout,
    Nous unirons nos efforts et nous suivrons notre Loi
    Avec de l'Amour au coeur, avec un sourire aux yeux
    De nous-mêmes d''abord vainqueurs,
    Et tout ira pour le mieux.

    Muốn nên người cường tráng đời nay
    Muốn trên đường đời tiến lên hoài
    Phải hiệp lực, phải sẵn sàng bền chi dày công
    Nhớ luôn luôn lời Hứa luật chung.
    Phải biết ái nhân như ái thân
    Phải biết vui tươi khi khó khăn
    Mong chúng ta hãy tự tu thân mình
    Rồi bao nhiêu việc khác cũng thành

2. Bài bình bán mà anh Trần ngọc Quyên đã hát trong buổi trình diễn tại nhà tây Hanoi năm 1931.

    Vinh hạnh thay cái buổi hôm nay
    Được quý ngài lui gót tới đây
    Hướng đạo sinh chúng tôi trình bầy
    Đôi điều lược qua mục đích bấy lâu nay
    Bởi xem các nước Đông Tây
    Có những nơi dân cường nước mạnh
    Đó cũng nhờ họ có sức mạnh
    Lo tập rèn từ thuở thiếu niên
    Bởi vậy chúng tôỉ thấy gương sáng theo liền
    Họp cùng nhau đoàn, đội lập nên

Quyết theo danh nghĩa đoàn viên
Lòng trung tín hứa lời khó quên
Ở ăn hết mực thảo hiền
Thấy một ai túng lỡ giúp liền
Thảy đều tôn trọng của người chẳng tham
Tần tiện siêng năng
Trong sạch, quyết giữ cho trong sạch
Từ tâm hồn đến từ công việc
....

3. Bài hát theo điệu "Le matelot" của Pháp do anh Lê văn Xuân sáng tác (1934)

Quand on est Eclaireur, on est toujours campeur
On couche sous la tente, la pluie comme le beau temps
Et l'on s'est exercé jusqu'à tous les métiers
Du guide au pionnier, du gymnaste au cordonnier
Voilà les Scouts de Cochinchỉne
Du plus petit au plus grand, du commissaire aux aspirants.

4. Đây là bài hát theo điệu "La joie Scoute".

Anh em ta cùng nhau bước lên đường, ta hát
Bài ca thiên nhiên cùng non nước ta cùng cao tiếng cười
Chim véo von trên cành xanh tươi
Vui sướng đi cho đời ta vui.
Chim véo von trên cành xanh tươi
Vui sướng đi cho đời cùng vui.

MUỐN NÊN NGƯỜI CƯỜNG TRÁNG

HỘI CA HƯỚNG ĐẠO ĐÔNG DƯƠNG TRƯỚC 1945





SI NOUS VOULONS TRE PORTS.
Musique et parole: RAYMOND SCHLEMMER.
Federation Indochinoise Des Associatios De Scoutisme.

Si nous voulois eetre forts
Si nous voulois marcher droit jusqu'au bout,
Nous unirons nos efforts,
Et nous, suivrons notre Loi.

Avec de l'amour au coeur
Avec un sourire aux yeux,
De nous-mêmes d'abord vainqueurs
Et tout ira pour le mieux

HỘI CA HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM



MỤC LỤC eBOOK